ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 992 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu từ năm 2020 – 2022 cho các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng, ngày 14/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua - Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 7/12/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định xét công nhận phạm vi ảnh hưởng của thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu trên địa bàn tỉnh trong khen thưởng các danh hiệu thi đua;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh ngày 23/5/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình 360/TTr-SNV ngày 16/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của 67 sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu từ năm 2020 đến năm 2022 cho 54 cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh *(có Danh sách kèm theo)*

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT tỉnh);
- Lưu: VT, TH (Đ- 10b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

DANH SÁCH CÔNG NHẬN

Hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu

(kèm theo Quyết định số: 992 /QĐ-UBND, ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên, chức vụ công tác	Tên Đề tài, Sáng kiến, giải pháp công tác; hiệu quả mang lại; phạm vi áp dụng và ảnh hưởng
1.	**Ông Phạm Minh Tấn,** Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy	**- Tên Giải pháp công tác:** Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. **- Hiệu quả mang lại:** Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, gương mẫu; tư duy đổi mới; năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo cơ cấu, chất lượng và số lượng phù hợp với tỷ lệ người DTTS trên địa bàn. Từng bước nâng cao hợp lý tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS ở các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh và bền vững. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh đạt 15% trở lên; đến năm 2030 đạt tỷ lệ 30% và đến năm 2045 tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2.	**Ông Y Biêr Niê,** Phó Bí thư Tỉnh ủy	**-Tên Giải pháp công tác:** Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới theo Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*". **- Hiệu quả mang lại:** + Xây dựng Công đoàn tỉnh Đắk Lắk vững mạnh toàn diện, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân, người lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện, tập hợp người lao động; xây dựng giai cấp công nhân Đắk Lắk không ngừng lớn mạnh;

		là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị; góp phần tích cực vào sự phát triển nhanh, bền vững của địa phương, đất nước. + Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của đảng; phù hợp với thể chế chính trị đất nước, yêu cầu hội nhập quốc tế; phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của công nhân, người lao động và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
3.	**Ông Lê Văn Nghĩa,** Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy	**Tên giải pháp công tác:** Phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công một số dự án, công trình trọng điểm, cấp bách trên địa bàn tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** ** Đối với UBND tỉnh* - Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài quy định về khối lượng, số lượng kinh phí, thời gian phải giải ngân thanh quyết toán định kỳ đối với từng khối lượng đã thi công trong năm, tránh dồn đến thời điểm cuối năm mới quyết toán 1 lần, gây áp lực cho các cơ quan thẩm định, phê duyệt. - Đẩy mạnh phân cấp quản lý dự án về cho các địa phương, nhằm tạo điều kiện để các địa phương chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng và đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án; giảm áp lực cho các Ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh và các cơ quan quản lý cấp trên. - Tăng cường kiểm tra, thanh tra phát hiện và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc của các dự án, công trình. - Ban hành quy định về thời gian giải quyết các thủ tục đối với các dự án có thu tiền sử dụng đất. - Chủ động có phương án chuẩn bị khu đất dự phòng tái định cư lớn, phục vụ cho nhiều dự án để khi có dự án cần di dời tái định cư thì đã có sẵn quỹ đất để phục vụ tái định cư, không để ảnh hưởng tiến độ dự án. - Có cơ chế quản lý đối với nhà thầu thi công, nhà thầu thiết kế, đơn vị tư vấn giám sát năng lực kém; cần công khai, cảnh báo những đơn vị tư vấn, thi công năng lực kém; có cơ chế khen thưởng, xử phạt kịp thời để các nhà đầu tư cân nhắc trong xem xét lựa chọn nhà thầu, nhằm hạn chế (loại bỏ) những nhà thầu năng lực kém, mất uy tín, đã vi phạm hợp đồng trong thực hiện những công trình kéo dài, chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng trên địa bàn tỉnh. ** Đối với các địa phương có dự án thi công:* Chủ động rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch vị trí khai thác mỏ khoáng sản, nguyên vật liệu xây dựng… trình cấp thẩm quyền phê duyệt; chủ động có phương án chuẩn bị khu đất dự phòng tái định cư; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp tốt với các đơn vị liên quan trong triển khai các khâu,

		các bước trong công tác từ chuẩn bị đầu tư đến tổ chức, kết thức đầu tư, nhất là trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng. * *Đối với các cơ quan thẩm định, tham mưu phê duyệt:* Nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định các hồ sơ, thủ tục công trình, dự án; đảm bảo hồ sơ thẩm định đạt chất lượng, đúng định mức kỹ thuật, chi phí... theo quy định; hỗ trợ, hướng dẫn hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục triển khai dự án; có hình thức phương pháp thẩm định phù hợp để rút ngắn thời gian thẩm định, đảm bảo tính khả thi triển khai dự án. * *Đối với các cơ quan tham mưu về vốn đầu tư:* Thực hiện tham mưu phân bổ vốn kịp thời cho các công trình, dự án ngay sau khi được Trung ương phân bổ; kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn, đảm bảo hài hòa giữa các công trình, dự án và từng giai đoạn triển khai dự án nhằm giải ngân hết số vốn được giao hàng năm, tránh tình trạng chậm bố trí vốn hoặc bố trí quá nhiều so với kế hoạch triển khai trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện và giải ngân vốn đảm bảo kế hoạch; tăng cường công tác thanh tra giám sát tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư. * *Đối với chủ đầu tư, đơn vị đề xuất chủ đầu tư:* Nâng cao trách nhiệm trong thực hiện rà soát các nội dung cần thiết, đảm bảo đủ điều kiện trước khi đề xuất xin chủ trương đầu tư; nâng cao chất lượng trong hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục triển khai dự án; tăng cường trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư dự án; có giải pháp thực hiện tốt công tác đền bù, giải tỏa, bàn giao mặt bằng thi công theo kế hoạch; làm tốt công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán hạng mục công trình theo đúng quy định và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo kế hoạch. Việc vận dụng công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần một phần tác động đến việc đẩy nhanh công tác giải ngân theo kế hoạch vốn đầu tư công một số dự án, công trình trọng điểm, cấp bách trên địa bàn tỉnh trong năm 2022, cụ thể: Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 phân bổ chi tiết cho các dự án **3.158,351** tỷ đồng *(không bao gồm nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia).* Đến ngày 31/01/2023, đã giải ngân 2.197,278/3.158,351 tỷ đồng, đạt **70%** kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn ngân sách Trung ương đã giải ngân 1.142,827/1.469,162 tỷ đồng, đạt 77,8% kế hoạch, gồm: Vốn trong nước đã giải ngân 969,891/1.144,727 tỷ đồng, đạt 84,7% kế hoạch; nguồn vốn ODA đã giải ngân 172,936/324,435 tỷ đồng, đạt 53,3% kế hoạch. Nguồn vốn ngân sách địa phương đã giải ngân 1.054,451/1.689,189 tỷ đồng, đạt 62,4% kế hoạch. - **Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

4.	**Bà H'Kim Hoa Byă, UVBTV,** Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy	- **Tên giải pháp công tác:** Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. **- Hiệu quả mang lại** Sau 01 năm triển khai thực hiện, đến nay, lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo chính quyền, cơ quan chuyên môn cụ thể hóa kế hoạch, triển khai thực hiện ở từng cấp, sở, ngành nhằm mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS; các chương trình, chính sách nói chung, với đồng bào DTTS nói riêng tiếp tục được triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và góp phần làm thay đổi diện mạo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các giá trị văn hóa dân tộc đang được quan tâm bảo tồn và phát huy. Hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào DTTS được củng cố, kiện toàn và ngày càng phát huy hiệu quả, an ninh quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đồng bào các dân tộc tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng được củng cố và tăng cường. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
5.	**Ông Phạm Ngọc Nghị,** Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	**- Giải pháp công tác 1:** Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020. **- Hiệu quả mang lại:** Kế thừa sự ổn định, phù hợp với thực tế về giá tính thuế tài nguyên đối với một số nhóm, loại tài nguyên được quy định tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh về ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; đảm bảo sự ổn định đối với người nộp thuế; sự phù hợp của giá tính thuế tài nguyên hiện hành với Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Giải pháp công tác 2: Quy định khu vực, địa điểm đổ thải và quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, được ban hành tại Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** Quy định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng thống nhất trong quá trình quản lý hoạt động nạo vét, lựa chọn khu vực, địa điểm để đổ thải chất nạo vét khi thực hiện các dự án nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; nhằm mục đích hạn chế những tác hại gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Giải pháp công tác 3: Quy định về trình tự, cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và quản lý các

		dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được ban hành tại Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** + Quy định về trình tự, cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và quản lý các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có kế thừa một số nội dung nhưng có nhiều nội dung khác biệt so với Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND, đặc biệt là quy định về lựa chọn nhà đầu tư, các quy định về thủ tục đầu tư theo Luật Đầu tư, trong đó một số nội dung hoàn toàn mới quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư trong việc quản lý dự án đầu tư. + Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục đầu tư, nnang cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đầu tư. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
6.	**Ông Nguyễn Tuấn Hà,** Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh	**- Giải pháp công tác 1:** Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021. **- Hiệu quả mang lại:** Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình của tỉnh Đắk Lắk, quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình, bao gồm: Hao phí về nhân công (chưa bao gồm hao phí về di chuyển ngoài phạm vi địa bàn tỉnh mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở); hao phí về máy móc thiết bị (bao gồm máy móc, thiết bị dùng chung); hao phí về vật liệu sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình, đảm bảo chương trình đủ điều kiện phát sóng hoặc đăng tải lên mạng Internet theo quy định của pháp luật về báo chí. Giải pháp được ban hành làm căn cứ xác định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; tuân thủ các quy định của pháp luật; nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Giải pháp công tác 2: Phân cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế trên địa bàn tỉnh. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 03/08/2022. **- Hiệu quả mang lại:** Để bảo đảm tính liên tục, kế thừa và giữ ổn định việc cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế, đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước, thì việc đề nghị UBND tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị X-quang

		chẩn đoán trong y tế và Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế là cần thiết và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. - Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết 99/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực; - Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế. - **Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
7.	**Ông Võ Văn Cảnh,** Phó Chủ tịch UBND tỉnh	- **Giải pháp công tác 1:** Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20/09/2021. - **Hiệu quả mang lại:** + Quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quy định việc thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác tại tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; tình hình phát triển kinh tế - xã hội; số lượng dân cư và sự phân bố dân cư trên địa bàn cấp huyện và kết quả tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện đang đặt trụ sở đối với trường hợp đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở. + Đảm bảo các tổ chức hành nghề công chứng phát triển lành mạnh, an toàn, bền vững nhưng không kìm hãm sự phát triển của các tổ chức hành nghề công chứng để đáp ứng yêu cầu công chứng của xã hội; không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng một địa bàn cấp huyện; ưu tiên phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại các địa bàn có điều kiện kinh tế tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. - **Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- **Giải pháp công tác 2**: Quy định khung giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh. - **Hiệu quả mang lại:** + Xác định khung giá bán, giá cho thuê bao gồm thuế VAT 5%, chi phí bảo trì 2% (đối với giá cho thuê); chi phí hợp lý khác là 2% tổng mức đầu tư; được xác định trên cơ sở chi phí đầu tư xây dựng tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021, Công văn số 1717/BXD-KTXD ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; tiền đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí quản lý vận hành nhà chung cư và chi phí hạ tầng kỹ thuật. + Xác định phương pháp tính được tính quy về đầu tư cho 1m^2 sàn xây dựng.

		+ Xác định lợi nhuận thu được từ việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thương mại trong dự án nhà ở xã hội (do đất thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân nên tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn cho phần diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại không có, nên việc tính lợi nhuận từ bán, cho thuê, cho thuê mua được ước tính 70% tổng mức đầu tư). + Xác định lợi nhuận từ thương mại phân bổ cho phần diện tích nhà ở xã hội để bán là 0%; cho thuê 100%; thuê mua 0%. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Giải pháp công tác 3: Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được ban hành tại Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 22/07/2022 của UBND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** + Xác định bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, giảm thiểu phát sinh, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải. + Đảm bảo hoạt động quản lý rác thải sinh hoạt được thực hiện từng bước hướng đến đảm bảo theo nguyên tắc: Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ tham gia và đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; đối tượng gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật. + Tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; từng bước phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng. + Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải; việc đầu tư mới các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo hướng tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải. + Đảm bảo phương tiện vận chuyển được chở đúng dung tích hoặc trọng lượng như

		thiết kế ban đầu và phải được gắn thiết bị định vị để theo dõi, giám sát lộ trình di chuyển. + Khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường. Việc sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải phải tuân theo quy định của pháp luật. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
8.	**Bà H'Yim Kđoh,** Phó Chủ tịch UBND tỉnh	**- Giải pháp công tác 1:** Bảo tồn và phát huy văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được ban hành tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** Đảm bảo tính kế thừa, lâu dài, thường xuyên, liên tục trong việc thực hiện mục tiêu bảo tồn, gìn giữ và phát huy có hiệu quả Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại - không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo nội dung đã cam kết trong hồ sơ đệ trình với Tổ chức UNESCO.Từng bước khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo tồn di sản văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế,tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với các đối tượng là chủ nhân của di sản văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên và các tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp bảo vệ, gìn giữ di sản văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Giải pháp công tác 2: Nghị quyết Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được ban hành tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** - Để các cơ sở giáo dục phổ thông có cơ sở pháp lý thực hiện mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh là cần thiết, có cơ sở và phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18 tháng 6 năm 2020. - Làm cơ sở pháp lý để các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

9.	**Ông Bùi Hồng Quý,** Chánh Văn phòng UBND tỉnh	**- Tên giải pháp công tác:** Hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. Được ban hành tại Công văn số 10879/UBND-TH ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. **- Hiệu quả mang lại:** + Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022. + Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện làm cơ sở để UBND cấp huyện ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; tạo sự đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của cấp huyện. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
10.	**Ông Nguyễn Đức Vinh,** Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh	**- Tên giải pháp công tác:** Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 14/09/2022. **- Hiệu quả mang lại:** + Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm: Thẩm quyền quyết định, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; Thẩm quyền về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng; Thẩm quyền về quản lý chi phí đầu tư xây dựng + Sau khi Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành, việc quản lý dự án có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương; có sự phân cấp thẩm quyền, phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan, đảm bảo phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của tỉnh. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
11.	**Ông Nguyễn Tiến Dũng,** Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh	**- Giải pháp công tác 1:** Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực được ban hành tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh. - **Hiệu quả mang lại:** + Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý Nhà nước về PCCC theo hướng ổn định phục vụ phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và

		Nhân dân. + Kịp thời triển khai hiệu quả Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Giải pháp công tác 2: Quyết định Ban hành Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành tại Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** + Quy định nội dung quản lý, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản và việc cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh. + Góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tăng cường tính chủ động của các Sở ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường cải cách thủ tục hành chính phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và Doanh nghiệp. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
12.	**Ông Võ Viết Minh Huy,** Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức, Văn phòng UBND tỉnh	**- Tên giải pháp công tác:** Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh. Được ban hành tại Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** +Thực hiện quy định về chức năng nhiệm vụ và quyyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh phù hợp với quy định của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022. + Đảm bảo cơ sở pháp lý và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh trong công tác tổng hợp, rà soát trình UBND tỉnh các nội dung chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. + Đảm bảo thực hiện tốt chức năng kiểm soát thủ tục hành chính, phục vụ cải cách hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. + Đảm bảo công tác phục vụ về điều kiện, cơ sở vật chất cho hoạt động, điều hành của UBND tỉnh. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Tên giải pháp công tác: Quy định cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh, được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 19/11/2021. **- Hiệu quả mang lại:** + Trên cơ sở rà soát, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị sáp nhập hai đơn vị sự nghiệp công lập là: Trung tâm Thông tin – Công báo và Trung tâm Quản lý cổng thông tin điện tử tỉnh để thành lập Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh. Quy định cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh; gồm

		12 phòng, đơn vị (giảm 01 đơn vị): + Đảm bảo thống nhất về cơ cấu tổ chức của Văn phòng, tích hợp 04 quyết định của UBND tỉnh có liên quan về cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh thành một quyết định chung. Làm cơ sở để Văn phòng thực hiện công tác tổ chức bộ máy và chế độ chính sách của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan. + Sáp nhập hai đơn vị sự nghiệp để thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng, giảm một đầu mối đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, góp phần vào kế hoạch tinh giản đầu mối, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo chỉ đạo của UBND tỉnh. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
13.	**Ông Võ Văn Tiến,** Trưởng phòng Công Ngiệp, Văn phòng UBND tỉnh	**Tên giải pháp công tác:** Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được ban hành tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** Ban hành Quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm cụ thể hóa một số nội dung được quy định tại Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 27/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. Sau khi Quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành, việc lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh được thực hiện bảo đảm đúng theo trình tự, quy định của pháp luật; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện cũng như UBND cấp xã trong việc quản lý kiến trúc trên địa bàn được phân công quản lý; qua đó, góp phần khắc phục tình trạng thụ động ở một số địa phương. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
14.	**Ông Bạch Văn Mạnh,** Giám đốc Sở Nội vụ	**-Tên Giải pháp công tác:** Tham mưu ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh. Được UBND tỉnh phê duyệt và ban hành tại Quyết định 39/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022. **- Hiệu quả mang lại:** + Việc xây dựng quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh được ban hành đã khắc phục được việc thiếu thống nhất, thiếu sự công bằng trong nâng lương trước hạn cho công chức, viên chức trong thi hành công vụ và thực hiện nhiệm vụ được giao (trước đây, khi các cơ quan, đơn vị tự xây dựng quy chế nâng lương trước thời hạn thì xảy ra tình trạng trong cùng một thành tích, cùng một đối tượng nhưng mỗi cơ quan lại có mức, thời gian nâng bậc lương khác nhau nên chưa tạo sự thống nhất trong triển khai văn bản, chưa tạo sự đồng thuận, công bằng trong mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người

		lao động). Khi Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh được ban hành, qua kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị nâng lương trước thời hạn của công chức, viên chức năm 2022, có 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh thực hiện đảm bảo đúng quy định, đúng thành tích, đối tượng, đảm bảo sự khách quan, công bằng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của công chức, viên chức, người lao động, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể người lao động hăng say, tích cực trong học tập, công tác góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết đảng bộ tỉnh đề ra. + Việc ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn cũng đã góp phần đẩy mạnh công tác phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, thực hiện có hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh; đồng thời nâng cao chất lượng công tác cán bộ của tỉnh trong thời gian tới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực phẩm chất đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo tinh thần Nghị quyết số 26 – NQ/TW và Nghị quyết số 27 – NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
15.	**Ông Phạm Phú Lộc,** Phó Giám đốc Sở Nội vụ	**-Tên Giải pháp công tác:** Huy động nguồn lực xây dựng vỉa hè, lề đường trên địa bàn thị xã Buôn Hồ. **- Hiệu quả mang lại:** Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu trình HĐND thị xã xem xét, quyết định nguồn vốn đầu tư và chủ trương xây dựng công trình vỉa hè, lề đường trên địa bàn thị xã để bố trí kinh phí thực hiện trong thời gian 3 năm (2022-2024), công trình dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2023, là công trình chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập thị xã Buôn Hồ. Tuyến đường Hùng Vương, Trần Hưng Đạo liên quan quản lý đến nhiều đơn vị ngoài địa bàn thị xã: Đường Hùng Vương (quốc lộ 14) với sự quản lý của Cục Đường bộ 3, Chi cục quản lý đường bộ 3.5, công ty BOT Quang Đức; Đường Trần Hưng Đạo (Quốc lộ 29) với sự quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lăk và Tổng cục đường bộ Việt Nam. Tôi đã trực tiếp cùng các đơn vị chuyên môn tích cực làm việc với các đơn vị quản lý liên quan để có sự thống nhất về quy mô, kết cấu xây dựng vỉa hè của 02 tuyến đường, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân phối hợp tự giải phóng mặt bằng để thi công công trình. + Kết quả năm 2022 đã hoàn chỉnh vỉa hè Đường Trần Hưng Đạo (phường An Lạc, Phường Đạt Hiếu) và đường Hùng Vương (phường Thiện An) với tổng diện tích 22.680m2, kinh phí thực hiện 31,5 tỷ đồng gồm các hạng mục: vỉa hè, rãnh thoát nước, cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng…

		+ Việc hoàn chỉnh xây dựng vỉa hè, lề đường trên địa bàn thị xã đã tạo sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư, tác động đến người dân tại những tuyến đường chưa được xây dựng vỉa hè, tạo nên hiệu ứng tích cực, thuận lợi trong quá trình vận động nhân dân giải phóng mặt bằng để xây dựng vỉa hè, lề đường. + Tạo sự tin tưởng của nhân dân đối với cấp ủy và chính quyền địa phương được nâng lên trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị. + Góp phần chỉnh trang đô thị, tạo thuận lợi cho người dân đi bộ trên vỉa hè, giảm thiểu tai nạn giao thông + Việc xây dựng 22.680m2 vỉa hè tại 2 tuyến đường: Hùng Vương (phường Thiện An) và Trần Hưng Đạo (phường An Lạc, Đạt Hiếu) đã góp phần từng bước thay đổi diện mạo thị xã Buôn Hồ, góp phần thực hiện hoàn thành tiêu chí 5 về trình độ phát triển hạ tầng đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị thị xã; hoàn thành tiêu chí đô thị loại 3 vào năm 2025 theo Nghị Quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XV đã đề ra; Đáp ứng mục tiêu của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ trong năm 2023 **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
16.	**Ông Lê Quang Đương,** Chánh Văn phòng, Sở Nội vụ	**-Tên Giải pháp công tác:** Giải pháp tuyên truyền cải cách hành chính, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở và sắp xếp, tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Sở Nội vụ. **-Hiệu quả mang lại:** + Tổ chức tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức với biện pháp đồng bộ, thực hiện nhiều kênh thông tin, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động cơ quan và ảnh hưởng tác động trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Tổ chức thành công hội thi "Văn hóa công sở, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính", "Cuộc thi viết tìm hiểu về chuyển đổi số và đề xuất, hiến kế thực hiện chuyển đổi số ngành Nội vụ tỉnh Đắk Lắk", Tổ chức tọa đàm về cải cách hành chính... thu hút đông đảo cán bộ, công chức, người lao động trong toàn tỉnh tham gia. Qua các hội thi, tọa đàm, trao đổi đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động ngành Nội vụ trong phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và chuyển đổi số, triển khai; giúp công chức, viên chức nắm được quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản liên quan; giúp cho việc quản trị được thời gian và thực hiện công việc được giao một cách hiệu quả, hoàn thành kế hoạch đề ra; đồng thời nâng cao sự hài lòng của công dân, tổ chức khi tham gia, yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết công việc; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động cơ quan vững về chính trị tư tưởng,

		chuẩn về đạo đức, lối sống, mạnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thông về nghiệp vụ chuyên môn. + Việc tham mưu xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Đề án tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ là chấp hành nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh trong triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện. Kết quả đã tham mưu ban hành các văn bản: *Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ; Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;* *Đề án số 272/ĐA-SNV ngày 18/02/2021 về việc tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 về việc tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;* *Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ; Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ.* *Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;* *Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;* **Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
17.	**Ông Phan Ngọc Càng,** Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên, Sở Nội vụ	**-Tên Giải pháp công tác:** Giải pháp tham mưu việc sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 - 2021. Được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại 3 nghị quyết: Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/7/2020; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 13/8/2021; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20/12/2021. **- Hiệu quả mang lại:** Số thôn, buôn, tổ dân phố giảm Sau khi triển khai thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 –

		2021; tổng số thôn, buôn, tổ dân phố giảm: 282 thôn, buôn, tổ dân phố (trong đó: 198 thôn, 43 buôn, 41 tổ dân phố). Đến nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk còn: 2.199 thôn, buôn, tổ dân phố (gồm: 1.361 thôn, 556 buôn, 282 tổ dân phố). - Kiện toàn tổ chức thôn, buôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập Đến nay, 100% các thôn, buôn, tổ dân phố đã tổ chức sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố; tiến hành kiện toàn xong cấp ủy, chi bộ, ban tự quản và ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, buôn, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định - Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố Trước khi thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố thực hiện theo Nghị quyết số 33/2010/NQ - HĐND tỉnh ngày 10/12/2010 và Nghị quyết 146/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh gồm 05 chức danh: Bí thư, phó Bí thư, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, Công an viên và 06 chức danh được HĐND tỉnh quy định thêm gồm: Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng các chi hội; Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Liên hiệp thanh niên. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố trước khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là 27.291 Người gồm: - 05 chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Trưởng Thôn, Phó Trưởng Thôn, Công an viên là: 12.405 Người - 06 chức danh được HĐND tỉnh quy định thêm gồm: Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng ccá Chi hội; Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Chi Đoàn Thanh Niên, Chi hội Liên hiệp thanh niên 14.886 người - Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố giảm sau khi thực hiện Nghị quyết số 29/NQ -HĐND và Nghị quyết số 35/NQ – HĐND của HĐND tỉnh Thực hiện sáp nhập, số thôn , buôn, tổ dân phố và đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, giảm: 180 thôn buôn, tổ dân phố; số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố giảm theo Nghị quyết số 33/2010/NQQ-HĐND ngày 10/12/2010 và Nghị quyết 146/2014/NQQ –HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh là: 1.980 người, gồm - 05 chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Trưởng Thôn, Phó trưởng thôn, Công an viên là: 900 người - 06 chức danh được HĐND tỉnh quy định thêm, gồm: Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng ccá Chi hội: Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Liên hiệp thanh niên: 1.080 người. Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố giảm sau khi thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thực hiện sáp nhập, số thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghi quyết số 42/NQ –

		HDND của HĐND tỉnh, giảm: 102 thôn, buôn, tổ dân phố. Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố giảm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh (Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố là 03 người "Bí thư, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận"): 306 người. Kinh phí hoạt động của các thôn, buôn, tổ dân phố Tính đến nay, tổn số thôn, buôn, tổ dân phố giảm sau khi thực hiện sáp nhập sau khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh là 282 thôn, buôn, tổ dân phố, theo đó kinh phí hoạt động của các thôn, buôn, tổ dân phố giảm, cụ thể: Theo Nghị quyết số 16/2021/NQQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách, mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, buôn, tổ dân phố, mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và múc hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh; Phụ cấp của 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách: 3 Chức danh (Bí thư, trưởng thôn, buôn, tổ dân phố, Trưởng ban Công tác Mặt trận chức danh hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng: 1,00 lần mức lương cơ sở) x 12 tháng x1.490.000đ (mức lương cơ sở) x282 ?(thôn, buôn, tổ dân phố giảm) =15.126.480.000đ - Chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, buôn, tổ dân phố (ngoài 3 chức danh nêu trên) 12.000.000 x282 = 3.384.000.000đ **Như vậy,** sau khi giảm 282 thôn, buôn, tổ dân phố, tương ứng kinh phí giảm: 15.126.480.000đ +3.384.000.000đ = 18.510.480.000 đồng/năm. Cơ sở, vật chất của thôn, buôn, tổ dân phố dau khi sáp nhập Nhà văn hóa (nhà sinh hoạt cộng đòng) thôn, buôn, tổ dân phố là một trong những thiết chế văn hóa cơ sở rất cần thiết và hữu ích cho sinh hoạt cộng đồng của nhân dân tại địa phương, đóng góp thiết thực cho các phong trào xây dựng gia đình, thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa qua đó góp phần giữ gìn vsà phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, vùng miền trên địa bàn tỉnh, ccá địa phương đang tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch , tạo quỹ đất, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách, huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện các nhà văn hóa (Nhà sinh hoạt cộng đồng) thôn, buôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập phù hợp với quy mô gia đình, góp phần nâng cao hiệu quả công tac phổ biến, tuyên truyền ccá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

		-Tên Giải pháp công tác: Tham mưu ban hành quy chế đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021. **-Hiệu quả mang lại:** Việc tham mưu Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về quy chế đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh, làm cơ sở đề nghị khen thưởng đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng; Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau: - Từ năm 2015 đến nay, Chính phủ đã ban hành 3 Nghị định về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015; Nghị định số 88/2017 NĐ-CP ngày 27/7/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 56/NĐ-CP ngày 9/6/20115; Nghị định số 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020) quy định các tiêu chí để đánh giá, xếp loại cho cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ công tác. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào quy định tiêu chí, hình thức đánh giá, xếp loại tập thể hàng năm vì vậy các cơ quan, đơn vị rất lúng túng trong việc xếp loại tập thể, thậm chí có những tập thể có thành tích nhưng khi đề nghị khen thưởng thì thiếu thủ tục theo quy định. Trong khi đó, theo quy định của đảng là lấy kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ của tập thể làm cơ sở đánh giá tổ chức cơ sở đảng hàng năm; theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và Khoản 4, Điều 2,Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ thì khi xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể phải căn cứ vào kết quả đánh giá thực hiện nhiệm vụ hàng năm của tập thể và trong Báo cáo thành tích phải ghi cụ thể số Quyết định, ngày, tháng năm được công nhận hoàn thành xuất sắc của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu không được cao hơn mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nên việc ban hành quy chế về đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị của tỉnh là cần thiết và phù hợp trong giai đoạn hiện nay; đã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị trong xếp loại tập thể, đặc biệt sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số số 11/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 thì số lượng tập thể đảm bảo thành tích, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng tăng lên rõ rệt (Năm 2022 số lượng tập thể đủ điều kiện đề nghị khen thưởng tăng 15% so với năm 2021). - Việc ban hành Quy định xếp loại tập thể cũng đã nâng cao chất lượng trong thực hiện việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức và trách nhiệm của người đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu
18.	**Ông Đặng Xuân Hiệp,** Phó trưởng phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ	

		qủa, hiệu lực công tác quản lý cán bộ đủ năng lực phẩm chất đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đản khóa XII và góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
19.	**Ông Đinh Khắc Tuấn,** Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	**1. Tên đề tài:** Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 và định hướng đến măm 2030. Đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nghiệm thu tại Quyết định số 253/QĐ-SKHCN ngày 20/12/2021. **- Hiệu quả mang lại:** Kinh tế xã hội, Kết quả nghiên cứu đề tài là cơ sở để Sở Khoa học và công nghệ tham mưu HĐND, UBND triển khai các nội dung về phát triển KHCN để thực hiện hoàn thành các mục tiêu chung về phát triển KT – XH của tỉnh. Với các nội dung: - Làm cơ sở xây dựng đề án Phát triển khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 và định hướng tầm nhìn đến năm 2030 là cơ sở khoa học và thực tiễn để Sở khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, chương trình, dự án phục vụ phát triển KH&CN tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới Trong các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ là một thành tố đóng vai trò rất quan trọng, xét về lý thuyết cũng như thực tiễn cho thấy khoa học - công nghệ luôn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua tác động đến tổng cung và tổng cầu. Khoa học - công nghệ góp phần mở rộng khả năng phát hiện và khai thác có hiệu quả các nguồn lực, sản phẩm khoa học - công nghệ đóng góp trực tiếp vào GDP, đồng thời quyết định tăng trưởng trong dài hạn và chất lượng tăng trưởng, tạo điều kiện chuyển đổi từ chiều rộng sang chiều sâu. Khoa học - công nghệ phát triển với sự ra đời hàng loạt công nghệ mới, hiện đại như: vật liệu mới, công nghệ nano, công nghệ sinh học, điện tử, viễn thông… làm tăng các yếu tố của sản xuất - kinh doanh, tăng thu nhập, điều đó dẫn đến sự gia tăng chi tiêu cho tiêu dùng dân cư và tăng đầu tư cho cả nền kinh tế. Khoa học - công nghệ phát triển làm tăng khả năng tiếp cận của con người với tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ qua các phương tiện thông tin và dịch vụ vận chuyển. Do vậy, trong thời đại ngày nay, phần đóng góp vào tăng trưởng và phát triển kinh tế của nhiều nước từ khoa học - công nghệ là rất cao. **+ Hiệu quả xã hội:** Làm cơ sở tham mưu cơ chế chính sách đồng bộ giữa nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu KHCN đế ứng dụng vào trong sản xuất; khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. **-Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		2. Tên Giải pháp công tác: Nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2022-2025, tầm

		nhìn đến năm 2030. Được ban hành tại **Nghị quyết** số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk. **-Hiệu quả mang lại:** **+ Hiệu quả kinh tế: Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2022** là cơ sở để Sở KHCN tham mưu UBND triển khai các nội dung về phát triển KHCN để thực hiện hoàn thành các mục tiêu chung về phát triển KT-XH của tỉnh. Với các nội dung: - Các Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 - Tuyên truyền nhận thức - Tăng cường cơ chế quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
		- Tăng cường hoạt động thông tin và truyền thông KH&CN - Phát triển nguồn nhân lực và tổ chức KH&CN - Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển KH&CN - Hợp tác, hội nhập trong nước và quốc tế về KH&CN * Việc triển khai Nghị quyết về KH&CN giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần vào việc nâng cao năng suất chất lượng, khả năng cạnh tranh cũng như trình độ KHCN và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. **+ Hiệu quả xã hội:** Tạo môi trường thuận lợi để các đơn vị xây dựng kế hoạch chương trình nghiên cứu, ứng dụng các kết quả theo đơn đặt hàng với các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp. Tăng cường giới thiệu các thành tựu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trên các tạp chí, website... Tăng tỷ lệ các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và áp dụng tiến bộ phục vụ sản xuất vào đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân. **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
20.	**Ông Phạm Thế Trịnh,** Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ	**- Tên đề tài:** Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm phân bón lá sinh học giàu oligocarrageenan và phân vi sinh chức năng từ sinh khối rong sụn (*Kappaphycus alvarezii*) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất một số cây trồng quan trọng (Cà phê, ngô) tại các tỉnh Tây Nguyên. Được Viện Hàn lâm Khao học và Công nghệ Việt Nam nghiệm thu tại Quyết định số844/QĐ-VHL ngày 18/5/2021. **- Hiệu quả mang lại:** Kết quả của đề tài còn có thể đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế cho Tây Nguyên. Qua đó, các nhà quản lý, nhà khoa học, giáo dục, thương mại có thể thấy được tổng quan về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời có những cơ sở khoa học cho việc định hướng phát triển về một số lĩnh vực kinh tế trong vùng trong tương lai gần. Từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên trong lĩnh vực trồng trọt.

		Với lợi thế sản phẩm hiệu quả, giá thành hợp lý, kết quả của đề tài được triển khai sẽ góp phần ổn định sản xuất cho cây trồng tại ccá tỉnh Tây Nguyên THEO HƯỚNG BỀN VỮNG. Theo ước tính khi áp dụng kết quả của đề tài, dự kiến sẽ giảm được lượng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật nhưng vẫn đảm bảo được năng suất cây trồng. Sản phẩm thu hoạch đạt chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm sẽ tạo tiền đề cho việc mỡ rộng thị trường xuất khẩu và tăng giá trị nông sản trên co sở tiến tới thị trường nông sản sạch, từ đó tặng hiệu quả sản xuất kinh doanh **- Phạm vi áp dụng:** Áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên
21.	**Ông Nguyễn Thành Dũng,** Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh	**- Tên Giải pháp công tác:** Chủ biên cuốn sách: Xây dựng Đảng về tư tưởng trong tình hình mới - Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách. Được xuất bản tại Quyết định số 1026-QĐ/NXBCTQG ngày17/01/2022; Mã số ISBN: 978-604-57-7395-6. **-Hiệu quả mang lại:** Cuốn sách *"Xây dựng Đảng về tưởng trong hình mới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách"* là tài liệu tham khảo giúp cho độc giả có thêm những hiểu biết sâu sắc những vấn đề lý luận – thực tiễn, lịch sử và hiện tại của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Là cơ sở giúp cho các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân có thêm những nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác Xây dựng Đảng về tư tưởng. Giúp cho tư tưởng của toàn thể cán bộ, đảng viên phù hợp với tư tưởng của Đảng, thống nhất cao và tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng. Việc tác giả đưa ra và luận giải những nội dung, giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả Xây dựng Đảng về tư tưởng trong tình hình mới. Đó là cần phải thực hiện tổng thể những vấn đề: Giáo dục chủ nghĩa Mác – LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao trình độ lý luận chính trị, nâng cao hiệu quả giáo dục; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết trong Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phát huy vai trò của báo chí, văn học, nghệ thuật; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận. Đây là những vấn đề cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, bảo đảm Đảng luôn thực sự trong sạch, vững mạnh mà các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, cụ thể hóa cho phù hợp vào thực tiễn thực hiện nhiệm vụ. Cuốn sách là tài liệu tham khảo có giá trị, góp thêm tiếng nói trong toàn Đảng nhằm phục vụ nhiệm vụ Xây dựng Đảng và Xây dựng Đảng về tư tưởng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
22.	**Ông Nguyễn Minh Huấn,** Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Lắk	**+ Tên giải pháp công tác:** Tham mưu xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 31/2022/QD-UBND ngày 01/8/2022. **+ Hiệu quả mang lại:**

		- Đảm bảo và thống nhất trong việc áp dụng và thực hiện quy trình chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk - Thống nhất thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo đảm bảo phù hợp với Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, phù hợp với xu thế chung của toàn tỉnh; xây dựng chế độ công vụ chính quy hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. - Phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh. + **Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
23.	**Ông Phạm Văn Sáu,** Phó Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Lắk	**Tên sáng kiến:** Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau thanh tra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. **Hiệu quả mang lại:** - Trong năm Thanh tra tỉnh đã triển khai 24 cuộc thanh tra, gồm 22 cuộc theo kế hoạch và 02 cuộc đột xuất1; đã kết thúc, ban hành kết luận 15 cuộc; Chưa ban hành Kết luận Thanh tra 09 cuộc. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận, kiến nghị sau thanh tra đã đi vào nề nếp đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, qua đó đã nâng cao được hiệu quả công tác thanh tra làm cho việc thực hiện Kết luận, kiến nghị thanh tra được nghiêm minh đúng pháp luật. cụ thể: - Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với giá trị 24.074 triệu đồng và 2,1 ha đất các loại; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 14.427 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác về kinh tế 9.646 triệu đồng và kiến nghị thu hồi 2,1 ha đất các loại. Đến thời điểm 31/12/2022 đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 12.957/14.427 triệu đồng, đạt 89,8%. - Xử lý hành chính trong năm 2022: Xử lý đối với 18 tổ chức và 44 cá nhân2, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 04 vụ3. - Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau thanh tra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được triển khai kịp thời, đầy đủ; các Kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra từ kỳ trước chuyển sang cũng đã được rà soát, đôn đốc thực hiện (Công văn số 377/TTr-VP ngày 12/7/2022; Công văn số 453/TTr-VP

		ngày 24/8/2022; Công văn số 632/TTr-VP ngày 09/11/2022 của Thanh tra tỉnh V/v đôn đốc thực hiện Kết luận số 642-KL/TU ngày 14/6/2022). ***Phạm vi áp dụng:*** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
24.	**Ông Nguyễn Thế Thập,** Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, huyện M'Drắk	**+ Chủ nhiệm đề tài** *"Phát triển kinh tế hợp tác sản xuất lâm nghiệp bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk"* (Quyết định số 376/QĐ-SKHCN, ngày 12/12/2022 công nhận, giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở; Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số 111/23/2022/ĐK-KQKHCN ngày 25/11/2022 của Trung tâm thông tin - ứng dụng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ). **+ Hiệu quả mang lại:** - Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế hợp tác sản xuất rừng trồng trên địa bàn huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk. - Xây dựng mô hình tổ hợp tác/HTX trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất rừng trồng hướng tới quản lý rừng bền vững, khuyến khích liên kết với các tác nhân trong chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rừng trồng trên địa bàn huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk. - Tổ chức nâng cao năng lực và nhận thức của tổ hợp tác/HTX về sản xuất rừng trồng hướng tới quản lý rừng trồng bền vững. - Huyện M'Drắk có nhiều lợi thế để phát triển trồng rừng nguyên liệu, với tổng diện tích rừng 71.384,22 ha, trong đó rừng trồng là 13.552 ha, chiếm 18,98% tổng diện tích toàn huyện. Hiện nay, rừng trồng giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện M'Drắk, là nguồn sinh kế chính của hầu hết các cộng đồng dân cư đang sinh sống trên địa bàn huyện. Qua điều tra thực tế, M'Drắk có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế hợp tác sản xuất rừng trồng như: diện tích bình quân của hộ là 4,35ha/hộ là điều kiện quan trọng để hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã lâm nghiệp trong thời gian tới; Tỷ lệ nông hộ trồng rừng có nhu cầu hợp tác với nhau chiếm 53,33%; Nông hộ có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất rừng trồng; Lượng vốn của các hộ sản xuất rừng trồng không lớn, điều này hạn chế việc hình thành cũng như khả năng phát huy động vốn mở rộng hoạt động của các hợp tác xã lâm nghiệp tại địa phương. Qua phân tích SWOT để đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao phát triển kinh tế sản xuất rừng trồng trong thời gian tới của huyện M'Drắk như sau: (i) Củng cố nâng cao hiệu quả các HTX, (ii) Tăng cường công tác tuyên truyền về luật HTX 2012, (iii) Truyền thông các mô hình HTX hiệu quả, (iv) Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, (v) Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị các sản xuất. Thành lập Hợp tác xã Lâm Nghiệp Ea Trang gồm có 12 thành viên, thành phần tham gia có 100% là

		người dân tộc bản địa. Đây cũng chính là điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý dân chủ, hiệu quả hoạt động cao, có sự tin tưởng và tương trợ lẫn nhau. Bên cạnh đó, đã hỗ trợ xây dựng mô hình vườn ươm giống cây đầu dòng và giâm hom keo lai cho Hợp tác xã Lâm nghiệp Ea Trang. Qua quá trình chuyển giao công nghệ ươm cây đầu dòng và giâm hom keo lai, nông hộ được tập huấn kỹ càng về quy trình sản xuất giống và rừng trồng keo lai giâm hom, nông hộ nắm bắt làm chủ được quy trình công nghệ và đã chủ động sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Và đã xây dựng thành công vườn ươm cây keo chất lượng cao với 2.000 cây mẹ với diện tích là 1.000 m^2. Mặc dù, vẫn chưa đánh giá chính xác và khách quan giá trị kinh tế từ sản xuất cây keo lai giống mang lại, nhưng xét về tốc độ sinh trưởng và phát triển của cây mẹ đều cho biểu hiện tốt, dự đoán về giá trị kinh tế không nhỏ mang lại cho người sản xuất cây keo lai giống dâm hom sau này. +**Phạm vi áp dụng**: Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
25.	**Ông Võ Ngọc Tuyên**, Bí thư Huyện ủy huyện Lắk	+ **Tên giải pháp công tác:** Lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 05/3/2021 về tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện Lắk. + **Hiệu quả mang lại** Sáng kiến về "Lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành Nghị quyết tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện Lắk", đã được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lắk tiếp nhận, triển khai áp dụng vào việc ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 05/3/2021 "về lãnh đạo thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giai đoạn 2021-2025". Việc áp dụng sáng kiến vào thực tiễn thời gian qua đã tạo được sức lan tỏa sâu rộng, góp phần từng bước thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã khó khăn của huyện; phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn của huyện Lắk. Bằng những mục tiêu cụ thể, cách làm phù hợp; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, đến thôn, buôn vào cuộc, cùng với tinh thần gương mẫu của đông đảo cán bộ, đảng viên; điểm đặc biệt trong phương thức triển khai thực hiện là huy động nguồn lực xã hội hóa, trước hết là vận động sự đóng góp của cán bộ, đảng viên, các đơn vị kết nghĩa với buôn đồng bào dân tộc thiểu số, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh hỗ trợ kinh phí mua cây giống tặng bà con; xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tuyên truyền, vận động các hộ dân hưởng ứng đầu tư mua thêm cây giống về trồng thêm trong vườn, rẫy của gia đình, phủ xanh đất hoang hóa; qua đó đã thay đổi được nếp nghĩ, cách làm, phương thức sản xuất thô sơ, lạc hậu, kém hiệu quả của người dân, để tiến tới nền sản xuất nông nghiệp chất lượng cao trong toàn huyện. Với nội dung sáng kiến đề cập đến "xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi cơ cấu cây trồng", huyện đã chọn xã Yang Tao là xã vùng III của huyện và là xã có tỷ lệ người đồng bào dân tộc M'Nông trên 95% để thực hiện thí điểm; triển khai xây dựng 02-04 mô hình điểm tại mỗi buôn là hộ dân tộc thiểu số nghèo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mỗi mô hình trồng từ 20-50 cây ăn quả trở lên, từ đó nhân rộng

		đến các hộ dân trong toàn buôn… Qua 02 năm triển khai thực hiện, các tổ chức, cá nhân đã hỗ trợ được trên 68.000 cây trồng các loại; trao tặng cây giống các loại, chủ yếu là Mít Thái, Sầu riêng, Cam, Cau, Bưởi, Xoài, Ổi, Dừa… cho các hộ nghèo và bà con các buôn dân tộc thiểu số; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phủ xanh hơn 200 ha đất trống, đất hoang hóa trong toàn huyện. Bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, huyện đã triển khai 12 lớp tập huấn kỹ thuật trồng cây Mít thái cho 340 lượt người tham gia, phân bổ 6.400 cây mít giống đến 1.362 hộ dân các xã: Đắk Phơi, Đắk Nuê, Nam Ka, Krông Nô, với kinh phí thực hiện là 200.000.000 đồng. Trong thời gian tới, với mục tiêu tiếp tục vận động, trao tặng trên 220.000 cây giống các loại cho các hộ dân ở 11 xã, thị trấn; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phủ xanh hơn 400 ha đất trống; giai đoạn 2021-2025, phấn đấu mỗi năm giảm 3-3,5% hộ nghèo, riêng vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm hơn 4%; đến năm 2025, chuyển đổi từ 10-15% đất hoang hóa và vườn tạp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, nâng thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người/năm; có thêm 01-02 xã về đích nông thôn mới. **+ Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn huyện Lắk và có thể phổ biến thực hiện ở các địa phương khác của tỉnh Đắk Lắk.
26.	**Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài**, Phó Chánh Văn phòng Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Đắk Lắk	**-Tên giải pháp công tác:** Giải pháp trong việc kết nối, hỗ trợ thủ tục pháp lý đối với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, đóng góp vào công tác vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài của tỉnh Đắk Lắk. **- Hiệu quả mang lại:** Đến nay, Liên hiệp hữu nghị tỉnh đã vận động và triển khai 13 khoản viện trợ dự án/phi dự án với tổng giá trị giải ngân là 838,698 USD tương đương 19,239 tỷ đồng. Nguồn vốn viện trợ tập trung đầu tư vào các lĩnh vực như: phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, hỗ trợ gia đình đồng bào dân tộc Thiểu số có hoàn cảnh khó khăn… Hoạt động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài của Liên hiệp hữu nghị đã góp phần vào thực hiện thắng lợi mục tiêu của tỉnh là mỗi năm thu hút 1,3 triệu USD, nâng tổng số vốn các dự án phi Chính phủ nước ngoài của tỉnh hiện nay lên hơn 7,5 triệu USD, tăng thêm nguồn lực để thực hiện công tác an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện một bộ phận đời sống nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. **Phạm vi áp dụng:** Cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các Hội thành viên.
27.	**Ông Trần Quang Tân,** Phó Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	**- Tên giải pháp công tác 1:** Đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Hòa Phú; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. ***- Hiệu quả mang lại:*** + Nâng cao được vai trò trách nhiệm của Ban Chấp hành, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ khối, nhất là người đứng đầu cấp ủy về ý nghĩa tầm quan trọng trong việc xây dựng, tổ chức đảng, đoàn thể trong

		các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp. + Nhận thức của đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động của Đảng bộ khối về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng, tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong trong đơn vị, doanh nghiệp từ đó làm cơ sở để phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp cũng như xây dựng được mối quan hệ lao động hài hòa giữa người lao động với chủ doanh nghiệp. Qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp bền vững; các doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước và chính sách cho người lao động, làm tốt trách nhiệm tham gia an sinh xã hội, bảo vệ môi trường. + Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động; nâng cao chất lượng hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực thi thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong doanh nghiệp (nếu có); thực hiện tốt vai trò giám sát quy chế dân chủ ở cơ sở. + Thành lập Đảng bộ cơ sở khu công nghiệp Hòa Phú đã góp phần giảm đầu mối tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ khối, tăng sự lãnh đạo chỉ đạo ở cơ sở; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng với các doanh nghiệp; tăng cường sự giám sát của tổ chức đảng, các đoàn thể đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Hòa Phú; các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật nhà nước được tuyên truyền phổ biến, quán triệt đến đảng viên, hội viên, người lao động trong khu công nghiệp Hòa Phú được sâu rộng, kịp thời hơn (nội dung này trước đây không triển khai được, nếu có thì hiệu quả không cao, không kịp thời); làm nòng cốt để tạo nguồn phát triển, kết nạp đảng viên, nhất là chủ doanh nghiệp và người lao động trực tiếp tại khu công nghiệp Hòa Phú (do không có đảng viên, tổ chức đảng theo dõi, giúp đỡ, giới thiệu nên từ trước đến nay các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Hòa Phú không phát triển được đảng viên). ***- Phạm vi áp dụng:*** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
		Tên giải pháp công tác 2: Nâng cao chất lượng kiểm điểm tập thể, cá nhân cấp ủy và kết quả đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên hằng năm. ***- Hiệu quả mang lại:*** Giúp Đảng ủy khối và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng chủ động về thời gian kiểm điểm, do có kế hoạch trước. Đảng ủy khối tham dự kiểm điểm và thẩm định hồ sơ được tất cả các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (110/110 tổ chức); khắc phục được tình trạng bị động trong việc dự kiểm điểm ở cơ sở, cũng như khắc phục tình trạng cấp ủy cơ sở kiểm điểm Đảng ủy khối không tham dự, không chỉ đạo, do lịch trùng hoặc bị động.

		Chất lượng kiểm điểm được nâng lên do có kết quả thẩm định hồ sơ tài liệu, có kết quả đánh giá của cơ quan quản lý về chuyên môn và các đoàn thể cấp trên; khắc phục được tình trạng trong kiểm điểm ở cơ sở chỉ nhận ưu điểm, còn tồn tại khuyết điểm không nêu, nếu có chỉ nêu cho có. Việc đánh giá, phân loại tổ chức đảng được chính xác hơn, được định lượng cụ thể, do tất các các tổ chức cơ sở đảng đều được kiểm tra hồ sơ tài liệu; khắc phục được tình trạng đánh giá phân loại theo định tính; Ban Thường vụ Đảng ủy khối đánh giá, xếp loại tổ chức đảng cuối năm được chính xác hơn và có cơ sơ. Kết quả đánh giá, phân loại đối với tổ chức đảng hằng năm được cơ sở chấp nhận và đồng tình vì sau khi thẩm định và kết quả chấm điểm, Đoàn công tác đã chỉ ra ưu điểm, tồn tại, khuyết điểm, kết luận và sơ bộ xếp loại đối với tổ chức đảng và tập thể, cá nhân cấp ủy, được cấp ủy tổ chức cơ sở đảng chấp thuận và ký vào biên bản. Thông qua kiểm điểm, kết quả thẩm định để hướng dẫn, giải quyết vướng mắc ở cơ sở về nghiệp vụ công tác đảng. Rút ngắn thời gian dự kiểm điểm và thẩm định hồ sơ, đánh giá phân loại tổ chức đảng; thời gian thực hiện năm 2022 chỉ bằng 1/3 so với các năm trước đó, cụ thể rút được ½ thời gian đi cơ sở (trước đây 02 tháng, nay chỉ 01 tháng), giảm 2/3 thời gian tổng hợp hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại tổ chức đảng (trước đây Ban Tổ chức tổ hợp ngày đêm nhanh nhất là 15 ngày, nay chậm nhất 03 ngày); rút ngắn thời gian dự thảo trình ký kết luận đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy khối quản lý (trước đây Ban Tổ chức dự thảo mất ít nhất 30 ngày làm việc, thường tháng 5, tháng 6 năm sau mới ban hành; với cách làm này, năm 2022 trong vòng tháng 02/2023 sẽ ban hành). Rút ngắn thời gian họp Ban Thường vụ Đảng ủy khối: trước đây họp đánh giá phân loại mất từ 1,5 đến 02 ngày nay chỉ 01 buổi. Nội dung kết luận đánh giá, phân loại tập thể cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy khối quản lý được sát hơn, đầy đủ hơn, đảm bảo dân chủ, khách quan hơn, do đã trực tiếp thẩm định hồ sơ tài liệu, do đã được thông báo công khai cho đối tượng được kết luận nghe và tham gia ý kiến. Tạo điều kiện để cấp ủy cơ sở ngay từ đầu năm xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại khuyết điểm, do đã được thông báo sau khi thẩm định, kết luận được ban hành sớm, kịp thời ngay từ đầu năm. ***- Phạm vi áp dụng:*** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
28.	**Ông Nguyễn Đình Hiền,** Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk	**- Tên đề tài:** *"Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk"*. Được Sở Khoa học và Công nghệ công nhận tại Quyết định số 90/QĐ-SKHCN ngày 11/5/2021. **- Hiệu quả mang lại:** ***+ Về kinh tế và nhận thức:*** Việc triển khai thực hiện đề tài, sáng kiến tại Liên hiệp hội, đã nâng cao hiệu quả công tác Tư vấn, phản biện và giám định xã hội "TVPB&GĐXH", giúp cho các sở ngành; các

		huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh là "chủ đầu tư" các công trình, dự án đã nhận thức được việc thực hiện TVPB&GĐXH theo quyết định số 28- QĐ/ UBND, ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh là phi lợi nhuận, không thu phí *(Vì trước khi thực hiện sáng kiến, các Chủ đầu tư lo sợ phải trả chi phí cho Liên hiệp hội khi thực hiện TVPB&GĐXH).* Từ đó, số lượng Công trình, Dự án các Chủ đầu tư đã đề nghị Liên hiệp hội thực hiện tư vấn phản biện ngày càng tăng lên đáng kể. Thông qua TVPB&GĐXH của Liên hiệp hội đã giúp các công trình triển khai tiết kiệm được hàng tỷ đồng, như: Dự án quy hoạch thị xã Buôn Hồ, và huyện Cư Kuin vv..; giúp các sở ngành hoàn thiện và đúng quy trình, quy định như: Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm và trường Trung cấp mầm non sở Giáo dục và Đào tạo; các tập sách lớp 2, lớp 6, lớp 9 do Sở GD&ĐT chủ trì biên soạn.v.v.. **+ *Tác động đến xã hội:*** Việc triển khai thực hiện sáng kiến, đề tài là việc làm có ý nghĩa, nhằm đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TVPB&GĐXH của Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Đắk Lắk và các Hội thành viên. Phát huy được chất xám của đội ngũ trí thức trong tỉnh; thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động của hội và đội ngũ trí thức. Việc làm này có tác động lớn đối với xã hội, ổn định chính trị. Việc triển khai thực hiện sáng kiến, đề tài " Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk" là việc làm có ý nghĩa thiết thực nhằm đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội Đắk Lắk; thực hiện tốt việc tập hợp đông đảo trí thức khoa học và công nghệ; phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, tinh thần hợp tác, tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai các hoạt động chung nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, tăng cường liên minh công nhân - nông dân - trí thức và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Phản ánh nguyện vọng và ý kiến đóng góp của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh. Nội dung đề tài làm tài liệu tham khảo cho việc xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với chủ trương của Đảng. Việc thực hiện đề tài làm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Từ đó sớm xây dựng kế hoạch lâu dài về thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo tình hình mới, thời đại Cách mạng 4.0. **+ *Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện sáng kiến, đề tài, đào tạo trên đại học:*** Đề tài có giá trị khoa học quan trọng để Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ trong việc kiến nghị và tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những cơ chế, chính sách để xây dựng chiến lược phát triển Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk. Phát huy được tri thức của đội ngũ trí thức tỉnh Đắk Lắk; góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa

		học của Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh. Là tài liệu tham khảo về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho các nghiên cứu sinh, thạc sỹ với các nghiên cứu có liên quan. Đề tài có giá trị thực tiễn, giải quyết vấn đề vừa mang tính cấp bách, vừa lâu dài, cụ thể; đề ra được các giải pháp để phát huy tối đa nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.
29.	**Bà Phùng Thị Hải Tâm,** Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư Pháp	**- Tên giải pháp công tác:** Giải pháp tăng cường trách nhiệm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND&UBND tỉnh. **- Hiệu quả mang lại:** Với nỗ lực triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tham mưu đề ra, cùng với việc thường xuyên tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ xây dựng văn bản QPPL hằng năm; trao đổi, hỗ trợ nghiệp vụ trực tiếp hoặc bằng văn bản; bám sát, theo dõi và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo, nhắc nhở về trách nhiệm, tiến độ xây dựng ban hành mới hoặc xử lý đối với những văn bản QPPL không còn phù hợp sau rà soát hằng năm v.v... nhờ đó, nhiều cơ quan, cán bộ, công chức đã tham gia vào công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật một cách tích cực, trách nhiệm hơn trong việc thực hiện các giải pháp để khắc phục bất cập, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật và đạt được những hiệu quả sau: 3.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành., Chủ tịch UBND các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật của ngành, địa phương mình. 3.2. Hệ thống, tổng hợp được những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập ảnh hưởng đến kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả của công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và nhận diện được nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân về thể chế và công tác chỉ đạo, điều hành. 3.3. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên; nhiều sở, ngành đã ý thức và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, thực chất các quy định của Luật, nhất là trong hoạt động đề xuất xây dựng pháp luật và báo cáo, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý, thẩm định (đề xuất có cơ sở cả về thực tiễn và lý luận; giải trình đúng trọng tâm và có tính thuyết phục); số lượng văn bản phải xử lý sau rà soát các năm gần đây đều đạt 100%; số dự thảo nghị quyết gửi sát ngày họp thông qua của UBND tỉnh đã giảm hơn 10% so với trước đây; công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết luật và các văn bản dưới luật ngày càng được đẩy nhanh, đầy đủ cả về số lượng nội dung giao quy định chi tiết; số văn bản QPPL được áp dụng thủ

		tục rút gọn bảo đảm đúng quy định và giải quyết kịp thời những yêu cầu, vướng mắc trong thực tiễn thực thi. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan đầu mối trong quy trình xây dựng văn bản QPPL (tập trung vào vai trò của cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị, hồ sơ dự thảo văn bản QPPL); cá thể hoá trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình văn bản QPPL, gắn với phân công theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp. Giảm thiểu tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản QPPL. Hạn chế các khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh. + UBND tỉnh ban hành các Công văn số 1302/UBND -NC ngày 09/02/2021 về việc chấn chỉnh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL; Công văn số 5015/UBND-NC ngày 08/06/2021 tăng cường trách nhiệm trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và Công văn số 2656/UBND -NC ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật. + Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh đã được thành viên UBND tỉnh cơ bản thông qua các nội dung chính, hiện đang chỉnh lý một số nội dung sau thảo luận tại phiên họp thông qua. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn toàn tỉnh.
30.	**Bà Ngô Lệ Liên,** Chánh Văn phòng Sở Tài Nguyên và Môi trường	**- Tên giải pháp công tác:** Tham mưu sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. **- Hiệu quả mang lại:** Đề án có tính khả thi cao, nhằm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, giảm kinh phí chi thường xuyên, tăng cường tính chủ động trong công việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở, không chồng chéo hoặc bỏ trống nhiệm vụ được giao, hoạt động thông suốt, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường của ngành, của địa phương, phù hợp với các văn bản pháp quy hiện hành và chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường từ 6 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, 02 Chi cục thuộc Sở thành 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở. Theo đó, sẽ giảm số lượng đầu mối các Chi cục thuộc Sở từ 02 đơn vị xuống còn 0 đơn vị; trong đó giảm đầu mối xử lý công việc từ 6 đầu mối xuống còn 4 đầu mối và giảm các vị trí văn thư, kế toán thuộc 02 Chi cục; giảm 01 cấp Phó Trưởng phòng thuộc Sở và giảm 07 lãnh đạo cấp phòng thuộc 02 Chi cục (01 Trưởng phòng và 06 Phó Trưởng phòng); sắp xếp lại 01 phòng chuyên, môn nghiệp vụ (để bổ sung các nhiệm

		vụ còn thiếu, chồng chéo trước đây); trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị của 02 Chi cục trước đây được nhập chung về Sở để quản lý, sử dụng chung; qua đó, đã giảm được kinh phí chi thường xuyên, chi tiền lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, tinh giản biên chế của Sở... đạt khoảng hơn 586.980.000 đồng/năm. Đã góp phần tiếp kiệm chi cho ngân sách tỉnh, cải cách chính sách tiền lương, tinh giản biên chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Đến nay, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi được sắp xếp, tổ chức lại đã phát huy được hiệu quả công việc, từng bước đáp ứng được yêu cầu triển khai nhiệm vụ của ngành tại địa phương; đội ngũ cán bộ, công chức đã phát huy được sở trường công tác, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, năng động, tích cực tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, vai trò quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được UBND tỉnh giao. Qua đó, góp phần quan trọng vào kết quả chỉ đạo, điều hành và nhiệm vụ phát triển KT - XH, bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn toàn tỉnh.
31.	**Ông Nguyễn Văn Bông,** Phó Trưởng phòng Văn hóa – Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	**- Tên đề tài:** Thành viên Đề tài khoa học cấp tỉnh "Nâng cao chất lượng hoạt động công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk". (Quyết định số 11/QĐ-TTUD ngày 16/2/2023 của Trung tâm thông tin - ứng dụng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ; Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số 116/03/2023/ĐK-KQKHCN ngày 16/2/2023 Trung tâm thông tin - ứng dụng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ). **- Hiệu quả mang lại:** - Kết quả nghiên cứu của sáng kiến cung cấp thông tin, số liệu tin cậy cho các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận các đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện công tác tuyên giáo nói chung, công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà nghiên cứu. - Góp phần nâng cao nhận thức cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể các cấp và đông đảo quần chúng nhân dân nhận thức về quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đồng bào người dân tộc thiểu số thấy được sự quan tâm, chăm lo của Đảng, nhà nước đối với nhân dân, từ đó tin vào Đảng, Nhà nước, chấp hành tốt các quy định của địa phương góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế. - Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho các nhà nghiên cứu khoa học. Đồng thời giúp cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa các chính sách đối với các đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Một số nội dung trong kết quả nghiên cứu sẽ được sử dụng trong việc sơ, tổng kết các văn bản của

		Trung ương và của tỉnh về công tác tuyên giáo nói chung, công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ đóng góp những bài học kinh nghiệm và cơ sở thực tiễn để đề xuất, kiến nghị với cấp tỉnh những giải pháp khả thi để nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - Là tài liệu phục vụ các lớp tập huấn dành cho cán bộ cơ sở và cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Tên giải pháp công tác: Tăng cường công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực.
32.	**Ông Nguyễn Văn Long,** Phó trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy	**- Hiệu quả mang lại:** + Góp phần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến bảo vệ người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cụ thể như: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 15/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; văn bản quy định, hướng dẫn về khen thưởng người tố cáo trên địa bàn tỉnh. + Triển khai thực hiện công tác bảo vệ người tố cáo, chịu trách nhiệm trước cấp trên và bị xử lý trách nhiệm nếu không thực hiện hết thẩm quyền để xảy ra tình trạng làm lộ thông tin của người tố cáo, người dân, cán bộ, đảng viên bị trả thù, trù dập khi tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; bao che người bị tố cáo; người lợi dụng quyền phản ánh, tố giác, tố cáo để bôi nhọ, vu khống, thông tin sai sự thật được phát hiện và xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh. + Có thể sử dụng nội dung này lồng ghép vào việc kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng cho các cơ quan, đơn vị thanh tra và có chức năng kiểm tra, giám sát; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức và cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo, bao che cho người bị tố cáo, các cơ quan, đơn vị có chức năng bảo vệ người tố cáo nhưng không làm tròn trách nhiệm, người lợi dụng quyền phản ánh, tố giác, tố cáo để bôi nhọ, vu khống, thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của các tổ chức và cá nhân liên quan. thực hiện việc biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với người tố cáo đúng; với cơ quan, tổ chức,

		cán bộ, công chức làm tốt công tác bảo vệ người tố cáo, tạo động lực, khuyến khích mọi người tích cực tham gia chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; vừa có tác dụng biểu dương, cổ vũ người phản ánh, tố giác, tố cáo đúng nhưng không làm lộ lọt thông tin người phản ánh, tố giác, tố cáo. + Đã tuyên truyền và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố cáo, văn bản liên quan về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân; tăng cường thanh, kiểm tra giám sát đối với công tác bảo vệ người tố cáo, kịp thời phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và công khai kết quả xử lý, đồng thời có biện pháp xử phạt đối với người lợi dụng quyền phản ánh tố giác, tố cáo để bôi nhọ, vu khống thông tin sai sự thật... Bên cạnh đó, củng cố, kiện toàn, đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra hành vi trả thù, trù dập người khát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; động viên, khen thưởng kịp thời người tố cáo đúng, cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức làm tốt công tác bảo vệ người tố cáo. + Nâng cao nhận thức, trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phó, tiêu cực; tạo chuyển biến tích cực về công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội cũng như củng cố niềm tin của Nhân dân trong công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn toàn tỉnh.
33.	**Ông Lê Đình Phát,** Trưởng phòng Tổng hợp và xử lý đơn thư, Ban Nội chính Tỉnh ủy	**- Tên giải pháp công tác:** Tham mưu ban hành Quy định 475/QĐ-TU ngày 25/10/2021Quy định tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy. **- Hiệu quả mang lại:** Việc tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức triển khai thực hiện được quy định cụ thể, dễ áp dụng, được tiến hành một cách đồng bộ, theo một quy trình chặt chẽ. Do đó, thời gian tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy được rút ngắn, tránh chồng chéo, tiết kiệm thời gian, chí phí hành chính của các bộ phận tham mưu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh. - Quy định này đã cụ thể hóa việc triển khai, thực hiện quy định xử lý đơn thư của Đảng; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định của Chính phủ; thông qua đó, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo. - Trong năm 2022, đã tham mưu giúp Tỉnh ủy tiếp nhận và xử lý 813 đơn thư các loại. Việc tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công

		chức triển khai thực hiện được quy định cụ thể, dễ áp dụng, được tiến hành một cách đồng bộ, theo một quy trình chặt chẽ. - Thời gian tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy được rút ngắn, tránh chồng chéo, tiết kiệm thời gian, chí phí hành chính của các bộ phận tham mưu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh. - Quy định được làm cơ sở để các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng và triển khai quy định tại cấp cơ sở mình, từ đó, góp phần thống nhất, nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn. **- Phạm vi áp dụng:**Trên địa bàn toàn tỉnh.
34.	**Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt,** Bí thư thị ủy Buôn Hồ	**Tên giải pháp công tác 1:** Lãnh đạo thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn thị xã giai đoạn 2022-2025. ***- Hiệu quả mang lại:*** Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn thị xã từng bước thay đổi diện mạo đô thị Buôn Hồ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng thị xã có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, tiêu chí xây dựng Đô thị loại III trong năm 2025; huy động sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng đô thị văn minh; xây dựng khu văn hoá buôn Kli A, phường Đạt Hiếu nhằm tôn tạo, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, khai thác các lợi thế sẵn có về tài nguyên văn hóa, thiên nhiên, phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, bản sắc tộc người Ê Đê; du lịch sinh thái cộng đồng – là nơi giao lưu văn hóa cho cả khu vực tiểu vùng phía Bắc, góp phần thúc đẩy nền kinh tế thị xã, tiểu vùng phát triển góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng các dân tộc tham gia vào các chuỗi du lịch; từng bước thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời hướng đến nâng tầm các công trình mang tầm khu vực tiểu vùng phía Bắc của tỉnh. ***- Phạm vi áp dụng:*** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Tên giải pháp công tác 2: Lãnh đạo tổ chức Đợt sinh hoạt "Tự soi tự sửa trong xây dựng thị xã Buôn Hồ giàu đẹp, văn minh và bản sắc". ***- Hiệu quả mang lại:*** Qua đợt sinh hoạt chính trị "tự soi tự sửa", đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; cán bộ, đảng viên có ý thức tự giác hơn trong việc rèn luyện, học tập, khắc phục khuyết điểm để hoàn thiện bản thân; tạo sự chuyển biến rõ nét, hiệu quả trong lao động, sản xuất và lề lối làm việc; đồng thời, thông qua đợt sinh hoạt này, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn thị xã đã chủ động phát hiện, ngăn

		chặn được từ xa, đẩy lùi từ sớm những biểu hiện, hành vi tiêu cực của cán bộ, đảng viên; từ đó, kịp thời định hướng, chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi sai phạm, góp phần xây dựng tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị đoàn kết, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật qua đợt sinh hoạt "tự soi, tự sửa" đó là tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ ngày càng tăng (năm 2021, Đảng bộ thị xã có 90,62% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ thì đến năm 2022 tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 96,96%); tỷ lệ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ giảm đáng kể từ 0,37% vào năm 2021 đến cuối năm 2022 chỉ còn 0,29%. Kết quả trên đã góp phần giúp cho Đảng bộ thị xã tiếp tục được Tỉnh ủy tặng Bằng khen đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022. Đến nay, việc sinh hoạt chính trị "tự soi, tự sửa" đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ thị xã; đặc biệt, đây là nội dung được Đảng bộ thị xã lần đầu tiên tổ chức thực hiện và cũng là Đảng bộ duy nhất trong tỉnh tổ chức nhưng đã mang lại hiệu quả cao; trong thời gian đến việc sinh hoạt này sẽ trở thành chương trình sinh hoạt định kỳ hàng năm của toàn Đảng bộ thị xã và được xem xét gắn vào đánh giá, thi đua của các TCCS Đảng, đảng viên trong Đảng bộ. ***- Phạm vi áp dụng:*** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
35.	**Bà H Blă Mlô,** Phó Bí thư Thị ủy - Chủ tịch HĐND thị xã Buôn Hồ	**- Tên giải pháp công tác 1:** Lãnh đạo tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên trên địa bàn thị xã. ***- Hiệu quả mang lại:*** Qua việc triển khai các giải pháp thực hiện công tác phát triển đảng viên, chất lượng công tác phát triển đảng viên trên toàn địa bàn thị xã đã từng bước được nâng lên, nhất là trong lực lượng đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị-xã hội thị xã và đội ngũ cán bộ, viên chức trong các trường học trên địa bàn thị thị xã; phát triển đảng viên trong năm 2021 đã vượt chỉ tiêu Tỉnh ủy giao, đặc biệt là công tác phát triển đảng viên trong vùng đồng bào có đạo, ý thức tự giác, tự nguyện xin vào Đảng của quần chúng có sự chuyển biến tích cực. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và các chi bộ thôn, buôn, TDP và Đảng bộ, chi bộ các trường học trên địa bàn thị xã từng bước phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được rèn luyện, trưởng thành và đã có nhiều đóng góp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, giúp cho số lượng và chất lượng phát triển đảng viên mới ngày càng tăng. Kết quả năm 2021, Đảng bộ thị xã đã phát triển được 209 đảng viên mới đạt và vượt chỉ tiêu Tỉnh ủy giao, nâng tổng số đảng viên toàn thị xã 3.682 đảng viên (trong đó, đảng viên nữ: 1.444 đồng chí; đảng viên DTTS: 933 đồng chí; đảng viên tôn giáo: 141 đồng chí). ***- Phạm vi áp dụng:*** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
		- Tên giải pháp công tác 2: Đề xuất cơ chế phối hợp xây dựng đường giao thông thôn, buôn. ***- Hiệu quả mang lại:*** Việc thực hiện cơ chế phối hợp xây dựng đường giao thông thôn, buôn đã khơi dậy được sức dân, thu

		hút sự hưởng ứng vào cuộc của người dân, nhờ đó làm được rất nhiều tuyến đường mà trước đây không có khả năng và nguồn lực, tạo thuận lợi cho người dân đi lại, sản xuất và lưu thông hàng hóa tại địa phương; cơ chế này đã góp phần giải quyết được "bài toán" huy động vốn làm đường giao thông tại các địa phương; qua đó từng bước thay đổi, tạo nên diện mạo mới cho thị xã. Từ năm 2017 đến nay, đã xây dựng được 52,71km đường thôn, buôn, và hẻm TDP với tổng kinh phí là 32.303 triệu đồng, trong đó ngân sách huy động đóng góp là 22.175 triệu đồng; đóng góp của Nhân dân chiếm tỷ lệ 74% nguồn vốn đầu tư xây dựng, chưa kể đóng góp ngày công, tài sản trên đất, đất đai để xây dựng công trình. Đây thực sự là chương trình có sức lan tỏa lớn đi vào lòng dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở, bộ mặt từ thị xã đến nông thôn có sự thay đổi rõ nét và phát triển; thị xã Buôn Hồ từng bước cứng hóa đường giao thông, đến nay tỷ lệ đường nội thị được cứng hóa, nhựa hóa đạt 68,42%; tỷ lệ các trục đường chính ở xã được cứng hóa, nhựa hóa đạt 78,07%; tỷ lệ các trục đường liên thôn, buôn, tổ dân phố được cứng hóa, nhựa hóa đạt 80,86%, góp phần đáng kể vào việc giảm áp lực từ ngân sách thị xã, phát huy được sự đóng góp của Nhân dân, những người trực tiếp hưởng lợi từ dự án, để thực hiện đầu tư xây dựng công trình giao thông; đồng thời góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện tiêu chí số 02 về xây dựng xã nông thôn mới tại 05 xã; từng bước xây dựng cải thiện hạ tầng các khu dân cư đô thị đạt tiêu chí văn minh đô thị về môi trường, giao thông. ***- Phạm vi áp dụng:*** Trên địa bàn thị xã Buôn Hồ
36.	**Bà Nhữ Thị Lệ,** Phó Trưởng Ban Tuyên giáo thị ủy Buôn Hồ	**- Tên giải pháp công tác:** Tham mưu ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 13/01/2022 về xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị xã Buôn Hồ. **- Hiệu quả mang lại:** + Giải pháp đề ra để triển khai kịp thời, có hiệu quả Nghị Quyết số 06 –NQ/TU ngày 13/01/2022 của Thị ủy Buôn Hồ về xây dựng thị xã Buôn Hồ từng bước trở thành đô thị thông minh. Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin - Truyền thông đồng bộ, hiện đại phục vụ nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan chính quyền, góp phần xây dựng thành công Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan chính quyền đối với người dân và doanh nghiệp, từng bước thực hiện chuyển đổi số. + Thực hiện tốt giải pháp này để xây dựng đô thị thông minh cùng với việc triển khai ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số gắn liền với cải cách hành chính, công cuộc chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, cung cấp các tiện ích cho người dân và doanh nghiệp được tham gia quản lý, xây dựng và giám sát chính quyền, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã. Xây dựng đô thị thông minh hướng đến lấy người dân làm trung tâm, là đối tượng phục vụ, giúp người dân và doanh nghiệp làm việc với cơ quan chính quyền thuận tiện và hiệu quả, hướng tới mục tiêu để tất cả các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng lợi ích, tham gia xây dựng, phát triển và quản lý hạ tầng và dịch vụ đô thị thông minh.

		+ Xây dựng, phát triển hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực CNTT và truyền thông đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của thị xã, thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh. + Tập trung phát triển thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị của trung tâm phía bắc tỉnh Đắk Lắk, và trở thành đô thị loại 3 vào năm 2025. Trong đó, các ngành quản lý, điều hành hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện mọi mặt đời sống xã hội, cung cấp các tiện ích cho người dân; người dân được tham gia quản lý xã hội và giám sát chính quyền; nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã Buôn Hồ. + Xây dựng nguồn nhân lực về an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk có đủ số lượng, phẩm chất, năng lực làm chủ công nghệ, có kỹ năng, kiến thức đảm bảo an toàn thông tin đáp ứng nhu cầu xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số của tỉnh. + Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả, thực hiện đầy đủ, thành công các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị Quyết số 06 –NQ/TU ngày 13/01/2022 của Thị ủy Buôn Hồ về xây dựng thị xã Buôn Hồ từng bước trở thành đô thị thông minh. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn thị xã Buôn Hồ và có thể nhân rộng trên địa bàn tỉnh
37.	**Ông Đỗ Tuấn Hưng,** Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	**- Tên giải pháp công tác:** Tham mưu xây dựng Quyết định về việc tổ chức lại Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk. Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 28/10/2022. **- Hiệu quả mang lại:** + Tổ chức lại bộ máy Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo tính khoa học của một tổ chức hành chính thực thi công vụ, nhiệm vụ thanh tra và phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại tỉnh Đắk Lắk; tinh giản bộ máy, biên chế cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức thanh tra theo đúng quy định pháp luật; đảm bảo quyền hạn của các tổ chức và công chức thanh tra khi thi hành công vụ. + Việc ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc tổ chức lại Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk làm cơ sở xây dựng một tổ chức Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với chính sách của Đảng và quy định của pháp luật. Bộ máy trở nên hiệu quả, không manh mún, đảm bảo tính khoa học của một tổ chức hành chính thực thi công vụ. Đội ngũ công chức có chuyên môn nghiệp vụ thanh tra để thực hiện tốt các cuộc thanh tra nhằm kịp thời phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề ra các biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật. Góp

		phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn toàn tỉnh.
38.	**Ông Nguyễn Hắc Hiển,** Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	**- Tên đề tài:** Đề tài khoa học cấp tỉnh "Nghiên cứu ứng dụng vi sinh vật nội sinh và vi sinh vật vùng rễ góp phần phát triển cà phê bền vững". (Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 5/5/2021 của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ thành lập theo Quyết định số 55/QĐ-SKHCN ngày 12/4/2021; Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số 95/07/2022/ĐK-KQKHCN ngày 12/4/2022 Trung tâm thông tin - ứng dụng khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ). **- Hiệu quả mang lại:** Từ 73 mẫu đất trồng cà phê tại tỉnh Đắk Lắk đã tuyển chọn được 3 dòng vi sinh vật có khả năng phân giải lân khó tan cao, lần lượt là QT05B1 thuộc loài *Burkholderia Ambifaria* đạt 790.93 (mg/L), ER1 F1 thuộc loài *Aspergillus* đạt 667.00 (mg/L) và EBD1.1 thuộc loài *Klebsiella Aerogenes* đạt 641.13 (mg/L) sau 96 giờ nuôi cấy. Và 3 dòng vi khuẩn có khả năng cố định đạm tốt là CF01 K3.1 thuộc loài *Rhizobium Leguinosarum* với hàm lượng nitơ tổng số đạt 86,2 mg/L và đạm amoni đạt 1,1 mg/L: cf01k32 thuộc loài sphingobium yanoikuyae có hàm lượng nitơ tổng số đạt 69,7 mg/L và đạm amoni đạt 1,2 mg/L và QT03 K2 thuộc loài *Klebsiella Pneumoniae* có hàm lượng nitơ tổng số đạt 57,4 mg/L và đạm amoni đạt 0,8 mg/L sau 72 giờ nuôi cấy. Đây là những chủng vi sinh vật tiềm năng sử dụng trong sản xuất cà phê tại Đắk Lắk. Đối với cà phê, nghiên cứu về tính đa dạng của khu hệ vi khuẩn có khả năng thúc đẩy sinh trưởng cà phê và là đối tượng tiềm năng cho việc *sản xuất chế phẩm vi sinh bổ sung vào phân bón từ 3 dòng vi sinh vật có khả năng phân giải lân khó tan cao và 3 dòng vi khuẩn có khả năng cố định đạm tốt.* Đây là những chủng vi sinh vật tiềm năng sử dụng trong sản xuất cà phê tại Đắk Lắk. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn toàn tỉnh.
39.	**Ông Thủy Lệ Vũ,** Phó Chi cục trưởng phụ trách Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	**- Tên giải pháp công tác:** *Đẩy mạnh xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk"* theo Thông tư số 14/2016/TT- BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch động vật. **- Hiệu quả mang lại:** Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh sau khi *"Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk"* thành công sẽ góp phần bảo vệ môi trường, sức khỏe cho cộng đồng dân cư và phòng chống dịch bệnh động vật có hiệu quả, để phát triển sản xuất chăn nuôi địa phương theo hướng ngày càng bền vững, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. - Kết quả hiện nay, trên địa bàn 05 tỉnh Tây Nguyên có 165 lượt cơ sở, vùng chăn nuôi đã được cấp chứng nhận an toàn dịch bệnh (trong đó Đắk Lắk là tỉnh đứng đầu có 59 cơ sở, Lâm Đồng 56 cơ sở,

		Gia Lai 25 cơ sở, Đắk Nông 19 cơ sở và Kon Tum 06 cơ sở) theo báo cáo tại Công văn số 1490/TY-DT ngày 14/9/2022 của Cục Thú y. Khi xây dựng thành công nhiều cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật cấp xã, có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm từng bước tiến tới xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp huyện, hướng tới xúc tiến đầu tư và xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi. - Khi xây dựng được vùng an toàn dịch bệnh sẽ tạo thuận lợi trong công tác kiểm dịch vận chuyển khi xuất bán, được ưu tiên trong việc lựa chọn cung cấp con giống, động vật và sản phẩm động vật. Được phép vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi vùng dịch, đây là lợi thế rất lớn khi mà diễn biến dịch bệnh động vật hiên nay đang phức tạp. Được xem xét cấp chứng nhận đạt quy phạm thực hành chăn nuôi tốt Việt Nam (VietGap), được ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm. Bên cạnh đó việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh còn giảm nguy cơ bị nhiễm bệnh của trại (với tất cả các bệnh), cải tiến và nâng cao việc quản lý trang trại; cung cấp thực phẩm an toàn cho thị trường, nhất là đối với các chuỗi liên kết tử chăn nuôi, giết mổ đến chế biến tiêu thụ sản phẩm, góp phần tích cực xây dựng và củng cố thương hiệu. - **Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn toàn tỉnh.
40.	**Ông Lê Đức Huy,** Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu 2/9	- **Tên giải pháp công tác:** Nâng tầm giá trị cà phê đặc sản Việt Nam vươn tầm thế giới. **- Hiệu quả mang lại:** Với sứ mệnh là một đơn vị xuất khẩu nội địa, đóng chân trên địa bàn vùng nguyên liệu, bản thân thấy rằng cần phải có trách nhiệm trong việc phát triển ngành cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản Việt Nam. Một hạt cà phê chất lượng và bền vững thì phải đảm bảo được tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc. Nâng cao chất lượng là nâng cao vị thế của ngành cà phê Việt Nam, đặc biệt là cải thiện sinh kế cho người nông dân. Xác định mục tiêu cụ thể từ năm 2016, chúng tôi đã liên kết với các Hợp tác xã để chế biến cà phê đặc sản và cà phê chất lượng cao, hướng dẫn đào tạo cho người nông dân thay đổi tư duy canh tác, tư duy chế biến, đưa sản phẩm của các Hợp tác xã đến với các cuộc thi cà phê đặc sản của Việt Nam và thế giới, và chúng tôi cam kết bao tiêu toàn bộ sản phẩm cà phê đặc sản và cà phê chất lượng cao cho các Hợp tác xã và nông dân trong chuỗi liên kết, đem lại giá trị lợi ích cho tất cả các thành phần trong chuỗi liên kết, sản lượng hàng năm chúng tôi cam kết bao tiêu trên 300 tấn. Khi cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản đã đảm bảo chất lượng, chúng tôi đã mạnh dạn đưa sản phẩm tốt giới thiệu đến người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Năm 2022 lần đầu tiên một nhà pha chế cà phê nổi tiếng của Nhật đã sử dụng mẫu cà phê đặc sản Việt Nam tham gia cuộc thi pha chế cà phê của thế giới tổ chức tại Úc. Gần đây một nhà pha chế hàng đầu của Mỹ đã sử dụng 100% cà phê Robusta của Việt Nam để tham gia cuộc thi pha chế được tổ chức tại Mỹ và được lọt vào vòng chung kết cuộc thi phá chế cà phê thế giới tại Mỹ. Với những nổ lực của Doanh nghiệp cũng như sự đồng hành của chính quyền, của các tổ chức hiệp

		hội, sự tham gia nhiệt huyết của các HTX, người nông dân trồng cà phê. Tuy nhiện hiện nay tỷ lệ cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản chiếm tỷ lệ quá nhỏ trong sản lượng lớn của cà phê Việt Nam, đây là một hướng đi mới nhằm nâng cao chất lượng và giá trị của cà phê Việt. Đồng thời nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng nhắm đến chất lượng ngon hơn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc xuất xứ nên chúng ta hảy bắt tay ngay vào việc xây dựng lộ trình dài hạn để phát triển cà phê Việt Nam theo hướng chất lượng cao, cà phê đặc sản. Phát triển Sản phẩm cà phê Đặc sản, nâng cao giá trị cà phê Đak Lak nói riêng, và Cà phê Việt Nam nói chung, cạnh tranh giá so với các nước khác, tiến tới nền Nông nghiệp canh tác sử dụng phân hữu cơ nhiều hơn, không còn dùng thuốc BVTV, giảm phát thải khí nhà kính, tưới nước tiết kiệm hơn. Chất lượng cà phê Việt Nam hiện được đánh giá rất cao trên thị trường toàn cầu, chất lượng ổn định và đáp ứng được nhu cầu của nhiều thị trường. Các cuộc thi cà phê đặc sản, cà phê chất lượng cao Việt Nam tầm quốc tế được tổ chức thường niên và mời các nhà rang xay lớn, chuyên gia nổi tiếng thế giới tham dự. **- Phạm vi áp dụng:**Trên địa bàn toàn tỉnh.
41.	**Ông Lê Đình Vinh,** Phó Giám đốc bệnh viện Y học cổ truyền	**- Tên đề tài**: "Đánh giá hiệu quả của HYALURONIC ACID tiêm nội khớp trong điều trị thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2022". **- Hiệu quả mang lại:** + Mô tả được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh thoái hóa khớp gối nguyên phát giai đoạn 2, giai đoạn 3 được điều trị bằng tiêm HYALURONIC ACID nội khớp tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2022. + Hiệu quả về mức độ đau trung bình theo thang số VAS, WOMAC trước và sau điều trị, so sánh giữa các nhóm tuổi, giai đoạn chẩn đoán bệnh được điều trị bằng tiêm HYALURONIC ACID nội khớp tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2022. + Nhận định kết quả ban đầu để đề xuất các nghiên cứu sâu hơn trong việc ứng dụng điều trị thoái hóa khớp bằng tiêm HYALURONIC ACID nội khớp phù hợp và mang lại hiệu quả cao nhất cho bệnh nhân. **- Phạm vi áp dụng. ảnh hưởng:** + Kết quả nghiên cứu được áp dụng tại Bệnh viện Y học cổ truyền. Kết quả nghiên cứu này sẽ được đăng trên tạp chí của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên/Tạp chí Y học thực hành/ Tạp chí Y Dược Cổ truyền Việt Nam. + Các kết quả, khuyến nghị đề ra trong nghiên cứu có phạm vi ảnh hưởng đến đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
42.	**Ông Trịnh Hồng Nhựt,** Phó Giám đốc Bệnh viện Đa	**- Tên giải pháp công tác:** "Một số giải pháp sáng kiến trong phòng chống lây nhiễm dịch bệnh covid 19 ở người bệnh nhân nặng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc, Bệnh viện Đa Khoa Vùng Tây

	khoa vùng Tây Nguyên	Nguyên". **- Hiệu quả mang lại:** + Hiệu quả thực tế (phòng bệnh lây nhiễm covid-19 trong thực tế tại khoa phòng). Thời gian thiết kế và thử nghiệm sáng kiến: Từ tháng 06/2020 đến tháng 10/2022. Chúng tôi ghi nhận tại khoa HSTC-CĐ số ca phát hiện 9, tổng số ca điều trị tại khu dành riêng cho bệnh nhân mắc Covid 19 nặng phân tầng 3 tại khoa là 76. Khoa đã trải qua 2 lần cách ly 14 ngày tại chỗ, nhiều nhân viên tiếp xúc trực tiếp, chăm sóc, làm thủ thuật như đặt nội khí quản, thở máy, hút đờm, ép tim ngoài lồng ngực… nhưng cho đến nay không ai bị lây nhiễm từ người bệnh nhân qua, không bệnh nhân lây nhiễm với nhau. + Hiệu quả kinh tế * Thiết kế xây dựng và bố trí bằng vật liệu và cơ sở phương tiện sẵn có, giá rẻ, phù hợp khả năng của khoa phòng. * Tăng tính hiệu quả của công tác điều trị làm giảm chi phí khám chữa bệnh * Giảm khả năng lây nhiễm chéo, tăng tính an toàn sức khỏe cho cả nhân viên y tế và cả thân nhân và người bệnh giảm chi phí phát sinh hay tăng thêm gánh nặng điều trị. + Hiệu quả xã hội * Nâng cao nhận thức của cả nhân viên y tế và cả người dân về công tác tuyên truyền, phòng chống bệnh truyền nhiễm nguy hiểm * Tạo niềm tin y tế đối với cả nhân viên y tế và cả nhân nhân và BN với cơ Sở Y Tế * Giảm gánh nặng bệnh tật, nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống, ứng phó với đại dịch bệnh nguy hiểm theo chỉ đạo của lãnh đạo các cấp. **- Phạm vi ảnh hưởng**: Các cơ sở y tế trong toàn tỉnh
43.	**Ông Nguyễn Thế Anh**-Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Búk	**- Tên giải pháp công tác:** Một số giải pháp nâng cao hiệu quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Krông Búk. **- Hiệu quả mang lại:** Từ năm 2019, tình trạng phân lô, bán nền, xây dựng trái phép trên địa bàn tỉnh từ đô thị đến nông thôn vẫn còn diễn ra, thậm chí còn xuất hiện nhiều "điểm nóng"; Tình trạng lấn, chiếm, sử dụng sai mục đích trên đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp để xây dựng các công trình tại huyện Krông Buk vẫn còn diễn ra phổ biến ở các xã: Cư Né, Chứ Kbô, Pơng Drang, Ea Ngai; việc cấp phép xây dựng cho các công trình nhà ở riêng lẻ còn buông lỏng quản lý tại địa bàn Pơng Drang, Chư Kbô; chợ tự phát và các lều quán dọc quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) còn nhiều làm mất an ninh trật tự, an toàn giao thông như xã Pơng Drang, Chư Kbô, Cư Né. Với trách nhiệm là Trưởng phòng kinh tế và hạ tầng huyện, hàng năm đã chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện công tác kiểm

		tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn toàn huyện.Trong Kế hoạch có phân giao nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị theo quy định của pháp luật, định kỳ hàng tháng phối hợp kiểm tra tình hình xây dựng công trình và nhà ở trên địa bàn các xã, công tác quản lý quy hoạch, việc lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để kịp thời xử lý; đồng thời rà soát lại thành phần hồ sơ các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, nếu có bất cập, không đầy đủ thì phòng giúp bổ sung, hoàn thiện đầy đủ, và báo cáo UBND huyện để xây dựng kế hoạch điều chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các xã thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch. Mặt khác, nhằm giúp công chức cấp xã cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý trật tự xây dựng, Tham mưu UBND huyện xây dựng bộ câu hỏi, đáp án và quản lý trật tự xây dựng và tuyên truyền theo
		Công văn số 1558/UBND-KT&HT ngày 29/11/2022 của UBND huyện Krông Buk để Đài truyền thanh, truyền hình huyện và UBND các xã giành thời lượng hợp lý để phát và trên hệ thống loa truyền thanh của của xã phục vụ tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân biết thực hiện. Từ những hoạt động tích cực đó, kết quả là: + Vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức tham gia quản lý trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, ý thức chấp hành pháp luật của các chủ đầu tư và toàn thể nhân dân ngày càng được nâng lên. + Công tác quản lý xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Krông Búk đã có chuyển biến tích cực, số giấy phép xây dựng được cấp ngày càng tăng cao, năm sau tăng hơn năm trước với số lượng đáng kể; năm 2021 là 56 giấy phép xây dựng, đến tháng 11 năm 2022 là 98 giấy phép xây dựng (tăng 43% so với năm 2021); số vụ việc vi phạm trật tự xây dựng ngày càng giảm, năm 2021 kiểm tra 45 công trình phát hiện vi phạm 21 công trình (chiếm 47%), năm 2022 kiểm tra 118 công trình phát hiện vi phạm 31 công trình (chiếm 28%), các công trình vi phạm đã được UBND các xã xử lý theo quy định, công trình xây dựng đủ điều kiện tăng lên, chợ tự phát và các lều quán dọc quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) giảm, hiện nay chỉ có 1 vài quán rải rác. + Công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc, quản lý nhìn chung ngày càng đi vào nề nếp; số lượng công trình được xây dựng đúng quy hoạch và cấp phép theo quy định, hạn chế xây dựng trái phép trên địa bàn. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
44.	**Ông Lê Phúc Long,** Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	**- Tên Giải pháp công tác:** Giải pháp tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp và Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ IX, năm 2021-2022 đạt hiệu quả cao trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. **- Hiệu quả mang lại:** + Cấp cơ sở: 100% cấp cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức Đại hội TDTT *(184/184 xã,*

		phường, thị trấn). Số môn tổ chức tại Đại hội từ 05-07 môn trong đó có môn thể thao dân tộc theo kế hoạch của tỉnh đề ra, huy động khoảng 12.000 người tham gia. Cơ sở vật chất một số địa phương được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp đáp ứng yêu cầu tổ chức thi đấu các môn, kinh phí tổ chức được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm đầu tư. + Cấp huyện: 15/15 huyện, thị xã, thành phố tổ chức Đại hội, số môn tổ chức Đại hội từ 10-12 môn, trong đó có từ 03-04 môn thể thao truyền thống của dân tộc; huy động hơn gần 10.000 người tham gia; cơ sở vật chất được cải tạo, nâng cấp, trong đó có 02 công trình Nhà thi đấu thể thao đa năng được đầu tư xây mới *(huyện Krông Ana và huyện M'Đrắk)*. - Cấp tỉnh: Đại hội TDTT tỉnh Đắk Lắk lần thứ IX, năm 2021-2022 được chia làm 02 giai đoạn với 16 môn thi đấu. + Công tác tổ chức thi đấu các môn giai đoạn I: Đã huy động các nguồn xã hội hóa từ các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các hình thức tài trợ hiện vật, cơ sở vật chất phục vụ thi đấu với số tiền: 137.000.000đ *(Cầu lông: 102.000.000đ; Billiards: 20.000.000đ; Taekwondo: 15.000.000đ)*. Kết thúc giai đoạn I, có 2.091 vận động viên tham dự Ban Tổ chức trao 118 bộ huy chương ở các nội dung cá nhân, đồng đội, tập thể. Trung bình mỗi môn tổ chức có từ 10 đơn vị trở lên tham dự, điển hình các đơn vị TP. Buôn Ma Thuột, huyện Krông Pắc, huyện Ea Kar và huyện Krông Năng tham dự 9/9 môn. + Công tác tổ chức thi đấu các môn giai đoạn II: Đại hội TDTT tỉnh huy động được hơn: 231.000.000đ. + Đại hội TDTT tỉnh Đắk Lắk lần thứ IX được tổ chức với quy mô và chất lượng thi đấu tăng so với Đại hội lần thứ VIII cụ thể: Số môn thi đấu tăng 01 môn (15/16); số nội dung thi đấu tăng 20 nội dung (192/212); số vận động viên tăng gần 806 người (2387/3193). + Thành tích đạt được: Đoàn thể thao Đắk Lắk tham gia thi đấu tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 với tổng số cán bộ, HLV và VĐV các môn tham dự: 150 người, đã giành được 37 huy chương các loại; trong đó: 13 HCV, 09 HCB và 15 HCĐ; có 02 VĐV phá kỷ lục Quốc gia môn Cử tạ; môn Kéo co đứng thứ 1 toàn đoàn. Thứ hạng đạt được: Xếp thứ 20/65 Tỉnh, Thành, Ngành; Xếp thứ 3/19 tỉnh Miền núi; Xếp thứ 1/5 tỉnh Tây Nguyên; Được Ban Tổ chức Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX tặng Cờ. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
45.	**Bà Nguyễn Thụy Phương Hiếu,** Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	**- Tên Giải pháp công tác 1:** Phục hồi hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk trong tình hình mới. **- Hiệu quả giải pháp:** UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 31/3/2022 về mở cửa lại hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk trong điều kiện bình thường mới với nhiều nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để các ngành, các địa phương, Hiệp hội Du lịch Đắk Lắk và các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch triển khai thực hiện. + Các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lượng khách năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ và vượt so với

		kế hoạch năm 2022 đề ra, cụ thể: Tổng doanh thu du lịch ước đạt 837 tỷ đồng tăng 8,7% so với Kế hoạch và tăng gần 40% so với cùng kỳ 2021; Lượt khách đón tiếp ước đạt 999.500 lượt khách, tăng tăng 10,44% so với Kế hoạch và tăng gần 40% so với cùng kỳ 2021. + Thực hiện ký kết các nội dung Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh và Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) giai đoạn 2022-2025. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022 - 2025 (Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 07/10/2022. + Hỗ trợ đầu tư mô hình điểm về phát triển du lịch cộng đồng tại buôn Ako Dhông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; khảo sát buôn Tơng Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột để lập kế hoạch hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch cộng đồng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (dự án số 6). Đồng thời, phát triển làng nghề, nghề truyền thống như: nghề dệt thổ cẩm, nghề làm gốm, nghề đan lát mây tre, tạc tượng gỗ dân gian, nghề sản xuất rượu cần, rượu men lá… + Công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết hợp tác thực hiện mang lại hiệu quả cao: Tổ chức 06 đợt quảng bá xúc tiến, liên kết hợp tác phát triển du lịch tại địa phương với các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Quảng Bình, Huế, Quảng Nam, Bình Dương; Tổ chức Hội nghị quảng bá xúc tiến du lịch tại Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM Hà Nội và Hội nghị quảng bá xúc tiến du lịch tại Đồng Tháp với 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long; Tổ chức 01 chuyến ngoại giao văn hoá kết hợp với quảng bá hợp tác với tỉnh Sê Kông – Lào; Ký kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh (Bình Định - Phú Yên - Gia Lai - Kon Tum - Quảng Ngãi - Đắk Lắk). + Rà soát đánh giá chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch và tổ chức đào tạo tập huấn bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch sau đại dịch COVID-19. + Nhiều hội nghị, hội thảo được các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương, hội, hiệp hội đăng cai tổ chức tại Đắk Lắk đã góp phần quan trọng trong việc tăng trưởng nguồn khách và nguồn thu cho ngân sách địa phương. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
		- Tên Giải pháp công tác 2: Chỉ đạo tham mưu, xây dựng Đề án của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. **- Hiệu quả giải pháp:** Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 08-ĐA/TU ngày 28/3/2022 về phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Đây là hành lang pháp lý quan trọng để các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tập trung phát triển du lịch Đắk Lắk ổn định và bền vững, theo hướng chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại, hội nhập

		quốc tế, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên và của tỉnh; gắn chặt với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, sinh thái hướng tới mục tiêu kinh tế, song vẫn đảm bảo các mục tiêu về xã hội, an ninh quốc phòng, văn hóa và sinh thái trong tương lai… Tăng cường liên kết và hợp tác phát triển du lịch Đắk Lắk trong mối quan hệ liên vùng, liên khu vực, gắn với Tây Nguyên; đặt quá trình phát triển du lịch của Đắk Lắk trong mối quan hệ với sự phát triển du lịch các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, khu vực Đông Nam Bộ và các nước khu vực ASEAN. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
46.	**Ông Phạm Xuân Thắng,** Giám đốc Trung Phát hành Phim và Chiếu bóng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	**- Tên Giải pháp công tác:** Nâng cao hiệu quả công tác chiếu phim tuyên truyền lưu động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. **- Hiệu quả mang lại:** + Bằng nhiều hình thức tuyên truyền đã nâng cao tính khoa học, đầy đủ, minh bạch và kịp thời cung cấp trong thông tin cho nhân dân; Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng đối tượng và đúng thời điểm. Đa dạng nguồn thông tin để đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của nhân dân; Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ nhớ, dễ vận dụng, phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; Tiếp tục duy trì hình thức tuyên truyền xe loa lưu động bằng hai thứ tiếng, tiếng phổ thông và tiếng Êđê; Tiếp tục sản xuất, nâng cao chất lượng các phóng sự, chuyên đề "Gương người tốt, việc tốt", "Gương điển hình tiên tiến" phát tuyên truyền trước các buổi chiếu phim lưu động; Tăng cường công tác tuyên truyền cổ động trực quan bằng pano, áp phích, khẩu hiệu di động; Phối hợp với địa phương thực hiện tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh. Phối hợp với các Sở, ban ngành trong tỉnh kết hợp tuyên truyền bằng tờ rơi, áp phích; Phối hợp với Đoàn thanh niên địa phương lồng ghép công tác tuyên truyền thông qua các hoạt động thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ phù hợp, thiết thực nhằm thu hút sự tham gia của Nhân dân; Tổ chức tuyên truyền thông qua các nền tảng mạng xã hội như: Youtube, Facebook, Zalo..., đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời tăng cường đầu tư nội dung, phương tiện kỹ thuật, đa dạng hình thức chuyển tải để phát triển mạnh lượng tương tác của người xem/người nghe… đã đạt được những kết quả sau: Trong năm 2022 Trung tâm Phát hành phimvà Chiếu bóng Đắk Lắk đã tổ chức được **366 buổi chiếu** phim tuyên truyền lưu động đạt 100% kế hoạch được giao năm 2022 và đạt 109% so với năm 2021, thu hút gần **80.000 lượt người** tham gia, qua đó đã kịp thời tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; tuyên truyền kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022); kỷ niệm 47 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975 - 10/3/2022) và 69 năm ngày thành lập ngành Điện ảnh

		cách mạng Việt Nam (15/3/1953 - 15/3/2022); kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022) và Quốc tế Lao động 1/5; kỷ niệm 132 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022); kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2022); kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022); kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022); kỷ niệm 77 năm Ngày cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022); kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2022); kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2022); tuyên truyền đẩy mạnh và học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19; tuyên truyền "Năm Hữu nghị Việt Nam - Campuchia 2022", "Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022"; tuyên truyền về Bộ quy tắc ứng xử "Người Đắk Lắk văn minh - Thân thiện - Mến khách", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa",...đến đông đảo Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần không nhỏ vào việc ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. - Thông qua công tác chiếu phim lưu động Trung tâm đã tổ chức phổ biến trên **30 tác phẩm** điện ảnh được chọn lọc đã góp phần giữ gìn, bảo tồn, xây dựng, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. - Trong thời gian đại dịch covid - 19 diễn biến phức tạp, các đội chiếu phim lưu động của Trung tâm đã thực hiện **219 buổi tuyên truyền xe loa** bằng hai thứ tiếng, tiếng phổ thông và tiếng Êđê tới đông đảo các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn 184 xã, phường thuộc 15 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và chiến dịch tiêm vắc - xin phòng, chống dịch Covid-19 của Chính phủ. - Góp phần nâng cao dân trí, kịp thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của Nhân dân. **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
47.	**Ông Nguyễn Kính** - Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch HĐND huyện Krông Ana	**- Tên giải pháp công tác**: "*Một số giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội các buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện trong tình hình mới*". **- Hiệu quả mang lại:** Sáng kiến được áp dụng trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 11/10/2019 của Đảng bộ huyện đã tạo ra được những kết quả cụ thể trong việc phát triển kinh tế - xã hội các buôn đồng bào dân tộc thiểu số; qua đó cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất năm 2021 tăng 7,77% so với năm 2020. Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách dân tộc như chương trình 168, 132, 134, 135, 167, 102... về hỗ trợ

		đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt, hỗ trợ phát triển sản xuất và đời sống được triển khai thực hiện có hiệu quả, đã tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, giúp cải thiện đời sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện, + ***Về hạ tầng giao thông:*** Đã chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng 21 con đường giao thông nông thôn của các buôn dân tộc trên địa bàn huyện, với tổng kinh phí 4.644 triệu đồng. + ***Về đào tạo nghề, giải quyết việc làm:*** Năm 2021 tuyển sinh được 444 học viên, tổ chức đào tạo nghề cho 315 học viên là lao động nông thôn trên địa bàn huyện (đạt 105,00% kế hoạch); đã xây dựng 171 mô hình sau đào tạo (*nghề trồng Nấm, xây dựng, sửa chữa xe máy, chăn nuôi...*), điển hình là các xã Quảng Điền, xã Ea Bông, xã Dray Sáp và thị trấn Buôn Trấp; triển khai việc hỗ trợ nhân rộng một số mô hình sau học nghề (*mô hình vườn cây ăn quả, mô hình sửa chữa xe gắn máy, mô hình xây dựng, mô hình may*). + ***Về phát triển sản xuất, ngành nghề:*** Chú trọng xây dựng *Mô hình thay đổi nếp nghĩ cách làm cho đồng bào dân tộc thiểu số,* đối với phụ nữ và *Mô hình khát vọng vươn lên,* đối với Đoàn thanh niên xã, đã xây dựng mô hình Tổ hợp tác xây dựng, mô hình tổ hợp tác may mặc *(tổng số 06 mô hình Tổ hợp tác với 80 thành viên)*; mô hình thâm canh cây lúa nước *(Tổng diện tích 25,8ha với 47 hộ dân tham gia)*; mô hình tái canh cây cà phê theo hướng xen canh, là cây cà phê, cây sầu riêng và vật tư nông nghiệp, tổng diện tích 13,2ha với 29 hộ tham gia; mô hình tổ hợp tác xây dựng ở thị trấn Buôn Trấp và các xã Ea Na, Dray Sáp, Băng Adrênh và Dur Kmăl có khoảng 50 thành viên. Đối với các mô hình tổ hợp tác xây dựng có việc làm thường xuyên và thu nhập khá ổn *định (Có công việc đều đặn khoảng 20 ngày/tháng, mức thu nhập bình quân khoảng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày)*. Trong năm, mỗi tổ hợp tác đều nhận xây dựng được từ 06-09 công trình *(xây nhà cấp 4, sửa chữa nhà bị hư hỏng, xây tường rào, xây sân), thu nhập bình quân của thành viên là 6.000.000đ (6 triệu đồng/tháng)*. + ***Phát triển giáo dục và y tế*** *Về giáo dục:* Công tác triển khai hướng dẫn phổ cập giáo dục đến con em đồng bào dân tộc thiểu số đến trường đông đủ đúng độ tuổi được thực hiện tốt. UBND Chỉ đạo các phòng, ban ngành có liên quan thường xuyên theo dõi, phối hợp với các trường nắm bắt những trường hợp học sinh có nguy cơ nghỉ học, bỏ học giữa chừng, qua đó kịp thời vận động học sinh tiếp tục trở lại lớp. Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tích cực hỗ trợ trong việc miễn, giảm học phí và trợ cấp tiền cho học sinh nghèo, hỗ trợ học bổng cho các em học sinh khá giỏi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trình độ văn hóa trong cộng đồng dân tộc thiểu số ngày càng được nâng lên, góp phần nâng cao nhận thức, tầm hiểu biết trong

		cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số. *Về y tế:* Hệ thống cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc sức khỏe trên địa bàn huyện từng bước được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được đẩy mạnh. Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đã thực hiện phòng, chống dịch bệnh kịp thời, hạn chế lấy lan, truyền nhiễm trong cộng đồng như: Covid – 19, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét, tiêu chảy, viêm não nhật bản B, cúm A/H5N1 … + ***Phát triển văn hóa - xã hội:*** Đã chỉ đạo thường xuyên qua tâm đến công tác phát triển văn hóa – xã hội nên người dân luôn nêu cao ý thức giữ gìn, bảo vệ, bảo tồn nhà sàn truyền thống, duy trì và phát triển không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, chế tác và sử dụng các nhạc cụ dân tộc; dệt thổ cẩm, đan gùi, tạc tượng, làm rượu cần... đặc biệt ở Buôn Trấp có người người Ê đê nhóm Bih có truyền thống văn hóa độc đáo, trong đó có đội chiêng Ê đê Bih, đây là buôn duy nhất ở tỉnh Đắk Lắk nói riêng, các tỉnh Tây Nguyên nói chung, có đội chiêng nữ; nghiên cứu để khôi phục và tôn tạo Bến nước của buôn đồng bào DTTS, tiếp tục đề xuất cơ quan có thẩm quyền trang bị Cồng chiêng cho những buôn tiêu biểu để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và quảng bá hình ảnh địa phương. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại buôn Kuôp xã Dray Sáp giai đoạn 2021-2025. Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao cho thanh niên các dân tộc. Tiếp tục giải quyết tốt nhu cầu tôn giáo chính đáng của các tầng lớp nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. ***- Lồng ghép chính sách giải quyết đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở các buôn đặc biệt khó khăn:*** Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030* và Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Bản thân tôi cùng với Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện tổ chức rà soát lại nhu cầu đất ở, đất sản xuất trên địa bàn huyện. Đến nay, cơ bản đã giải quyết thu hồi, xây dựng phương án bố trí đất ở,.đất sản xuất cho các hộ thụ hưởng đúng theo quy định. Đến cuối năm 2021, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%; tỷ lệ dân số thị trấn được sử dụng nước sạch đạt 86%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom duy trì đạt trên 85%. ***- Việc bố trí, huy động các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện chính sách về phát triển kinh tế -***

		xã hội các buôn đồng bào dân tộc thiểu số huyện Krông Ana giai đoạn 2020-2025: Công tác bố trí ngân sách hàng năm đều được huyện quan tâm, bố trí đảm bảo kế hoạch của các chương trình, mục tiêu, năm 2020: Đã thực hiện giải ngân được: 505.200.*000đ (Năm trăm lẻ năm triệu hai trăm ngàn đồng).* Năm 2021: Đã thực hiện giải ngân được: 1.298.744.000đ *(Một tỷ hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).* Ngoài ra, các mô hình về phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn được thực hiện bởi các kênh từ các Hội đoàn thể như: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện *(Mô hình thay đổi nếp nghĩ cách làm cho đồng bào dân tộc thiểu số)*, Đoàn thanh niên xã *(Mô hình khát vọng vươn lên).* **- Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
48.	**Ông Nguyễn Thanh Vũ,** Chủ tịch UBND huyện Krông Ana	**- Tên giải pháp công tác:** Một số giải pháp trong công tác chỉ đạo, điều hành để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Krông Ana. **- Hiệu quả sáng kiến:** +Năm 2021 huyện Krông Ana đã có bước tiến quan trọng và vươn lên xếp hạng Nhất toàn tỉnh trong công tác CCHC. Kết quả xếp hạng CCHC năm sau luôn cao hơn năm trước, huyện Krông Ana luôn nằm trong top đầu của tỉnh Đắk Lắk. + Số lượng TTHC tiếp nhận và giải quyết ở mức độ 3, 4 và trả kết quả qua Dịch vụ Bưu chính công ích được cải thiện, không có kiến nghị, phản ánh của tổ chức, người dân về TTHC. + Đến cuối năm 2022, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã có nhiều cố gắng và cơ bản đã thực hiện đạt tiến độ các nhiệm vụ, lĩnh vực của công tác CCHC theo kế hoạch đề ra. Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện đã tích cực tham mưu, đề xuất công tác chỉ đạo, điều hành chung của UBND huyện về lĩnh vực, nhiệm vụ được giao. + Tỷ lệ TTHC được giải quyết trước hạn cao hơn cùng kỳ năm 2021, tỷ lệ TTHC cập nhật lên hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông của tỉnh (hệ thống iGate) đạt tỷ lệ 100%; **- Phạm vi áp dụng**: Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
49.	**Ông Nguyễn Ngọc Năm** - Chủ nhiệm UBKT huyện ủy huyện Krông Ana	**- Tên giải pháp công tác:** "*Công tác phối hợp giữa UBKT Huyện ủy Krông Ana với các cơ quan để nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng".* **- Hiệu quả sáng kiến:** Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa UBKT huyện uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ nên nội dung, thời gian, đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát của các Ban Huyện uỷ không còn trùng lặp như trước đây. + Việc phối hợp tập huấn, việc cung cấp, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức đảng, UBKT và của cán bộ làm công tác kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

		+ Việc đình chỉ sinh hoạt Đảng của đảng viên, sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên, kỷ luật đảng viên khi đảng viên, cấp uỷ viên bị khởi tố, truy tố, phạt tù thực hiện được kịp thời do công tác phối hợp với các cơ quan khối nội chính, các đảng uỷ được thực hiện nhịp nhàng, thường xuyên. + Chất lượng, nội dung, quy trình, hồ sơ, thủ tục các cuộc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng của UBKT Huyện uỷ trong các năm gần đây được đảm bảo, hiệu quả; những tồn tại, hạn chế của thời gian trước đó cơ bản được khắc phục. Lần đầu tiên UBKT Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính của huyện và các đơn vị liên quan chủ động kiểm tra tài chính đảng của cơ quan tài chính cấp uỷ cùng cấp và đã phát huy tác dụng giúp cho Văn phòng Huyện uỷ(cơ quan tài chính của Huyện uỷ) thực hiện công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Huyện uỷ. + Các cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên, tổ chức đảng vi phạm ở các lĩnh vực khác nhau đều có cán bộ đảm bảo chuyên môn thuộc các lĩnh vực của các cơ quan phối hợp tham gia thành phần đoàn kiểm tra của UBKT Huyện uỷ. Vì vậy các cuộc kiểm tra này đều bảo đảm kết luận chính xác, kịp thời các nội dung, mức độ vi phạm, giúp cho việc xem xét thi hành kỷ luật được bảo đảm công tâm, khách quan, chính xác, hiệu quả. + Công tác nhân sự, thi đua khen thưởng đối với những cán bộ, đảng viên do Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý được UBKT Huyện uỷ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, cho ý kiến nên cơ bản đáp ứng đúng các quy định. Qua công tác này, UBKT Huyện uỷ đã có ý kiến về một số trường hợp cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định không bổ nhiệm, không bổ nhiệm lại, không khen thưởng và được chấp thuận. + Việc xem xét thi hành kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật hành chính được đồng bộ, kịp thời. Mức độ kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính đảm bảo tương xứng, tất cả cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên khi bị kỷ luật đảng đều bị kỷ luật hành chính. **- Phạm vi áp dụng**: Trên địa bàn huyện Krông Ana, có thể phổ biến đối với cấp huyện nói chung trên địa tỉnh Đắk Lắk.
50.	**Ông Trần Văn Hải,** Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Kuin	**-Tên Giải pháp công tác:** Một số kinh nghiệm trong chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ trên địa bàn huyện Cư Kuin. **-Hiệu quả mang lại:** **1. Kết quả phổ cập Mầm Non** + Huy động trẻ 5 tuổi đến trường là 2.044/2.059 em, đạt tỷ lệ 99,27%; Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, năm học 2020 – 2021 là 2.032/2.032, đạt 100% Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN 2.044/2.044, đạt100% + Có đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT – BGDĐT – BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ GD&ĐT và Nội vụ về "Hướng dẫn định mức số lượng

		người làm việc ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập:' - Có 148/148 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, đạt tỉ lệ 100% - Có 148/148 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định - Tổng số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: 148, tỉ lệ GV/lớp:2,0; - Có 01 giáo viên theo dõi công tác PCGD –XMC tại địa bàn các xã + Cơ sở giáo dục mầm non có 74/74 Phòng/lớp, đạt tỉ lệ1:1. Phòng học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, an toàn đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; - Có 74/74 lớp có đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN, Đạt tỷ lệ 100% - Sân chơi xanh, sạch , đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh. + Số xã đạt chuẩn phổ cập GDMN năm 2021 là: 8/8 xã, tỷ lệ 100% **2. Kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học** - Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 2.032/2.032, đạt tỉ lệ 100% - Trẻ 11 tuổi HTCTTH: 1.652/1.834, đạt tỉ lệ 90,08% - Trẻ 11 tuổi đang học TH: 182/1.834, đạt tỉ lệ 9,92% - Số trẻ từ 11 đến 14 tuổi HTCTTH: 6.637/6.884, đạt tỉ lệ 96,41% - Có đủ giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT – BGDĐT ngày 12/7/2017 về "Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập"; - Có 581/618 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục năm 2019; đạt tỉ lệ 94,01% - Có 581/618 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, giáo viên tiểu học theo quy định tại thông tư số 20/TT –BGDĐT ngày 22/8/2018 của bộ GDĐT ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; - Tổng số giáo viên: 618/381 lớp, tỉ lệ 1,61 GV/lớp - Có 01 giáo viên theo dõi công tác PCGD –XMC tại địa bàn các xã. - Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập GDTH: Có 382/382 phòng/ lớp đạt tỉ lệ 1,0; - Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ – BGDĐT ngày 02/01/2003 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Công văn số 11185/GDTH ngày 12/4/2004 CỦA bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viên trường phổ thông; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng , thuận tiện; - Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xang,

		sạch, đẹp, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh; riêng cho nam và nữ. - Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD mức độ 2 là 3/8 xã, tỷ lệ 37,5% - Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD mức độ 3 là 5/8 xã, tỷ lệ 62,5% **3. Kết quả phổ cập giáo dục THCS** - Tổng số học sinh HTCTTH vào học lớp 6: 1.828/1.837, đạt tỉ lệ 99,51% - Tỉ lệ tốt nghiệp THCS năm học 2020 – 2021; 1.279/1.286, đạt tỷ lệ: 99,45% - Số nguòi từ 15 – 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS: 6.136/6.936, đạt tỷ lệ 88,5%. - Có đủ giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về "Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập". - Có 406/468 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo Luật Giáo dục năm 2019; đạt tỉ lệ 86,7% - Có 406/468 giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS thro quy định tại Thông tư số 20/TT –BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS' đạt tỉ lệ 86,7% - Có 468 giáo viên/213 lớp; đạt tỉ lệ 2,19 GV/lớp - Có 01 giáo viên theo dõi công tác PCGD – XCM tại địa bàn các xã - Có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGD-XMC theo kế hoạch; điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận tiện an toàn; - Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập GDTHCS đảm bảo theo quy định; - Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định về danh mục thiết bi dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện; - Có sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho Nam, nữ - Căn cứ vào kết quả kiểm tra, đối chiếu với nghị định số 20/2014/NĐ – CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT – BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT "Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ"; - Số xã đạt chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ 1: 4/8 xã, tỷ lệ 50,0% - Số xã đạt chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ 2: 4/8 xã, tỷ lệ 50,0% - Huyện Cư kuin đạt chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ 1 năm 2021. **Kết quả XMC**

		- Số người từ 15 đến 25 tuổi biết chữ: 22.635/23.223, đạt tỷ lệ 97,47% - Số người từ 15 đến 35 tuổi biết chữ: 48.508/50.678, đạt tỷ lệ 95,72% - Số người từ 15 đến 60 tuổi biết chữ: 78.206/84.466, đạt tỷ lệ 92,59% - Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn XCM mức độ 2: 8/8 xã, tỷ lệ 100%; Căn cứ vào kết quả kiểm tra, đối chiếu với Nghị định số 20/2014/NĐ - CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 "Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy định, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ". Huyện Cư kuin đạt chuẩn XMC mức độ 2 năm 2021. **-Phạm vi áp dụng:** Trên toàn tỉnh Đắk Lắk
51.	**Ông Vũ Đình Vinh** – Phó Giám đốc Sở Tài chính	**-Tên Giải pháp công tác:** Tham mưu ban hành Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. **-Hiệu quả mang lại:** - Triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk - Đảm bảo thời gian thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh cũng như quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương. **-Phạm vi áp dụng:** Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan cấp trên của chủ đầu tư; các chủ đầu tư; cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện; Kho bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan khác được giao quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
52.	**Ông Nguyễn Văn Mạnh,** Trưởng phòng Tài chính đầu tư Sở Tài chính	**-Tên Giải pháp công tác:** Tham mưu ban hành Nghị quyết số 10/2022/NĐ-HĐND, ngày 20/07/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định phân bổ hạch toán thu thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. **-Hiệu quả mang lại:** Quy định cụ thể nguồn thu từ hoạt động xây dựng cơ bản giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố. - Thực hiện phân chia nguồn thu từ hoạt động xây dựng giữa ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện đảm bảo hợp lý, công bằng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. **-Phạm vi áp dụng:** Ủy ban nhân dân các cấp; Các cơ quan quản lý thu ngân sách, thuế, các nhà thầu xây dựng tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
53.	**Ông Trần Phú Hùng** – Tỉnh ủy	**Tên Giải pháp công tác:** Giám sát thực trạng, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu

	viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh	quả trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân. - *Hiệu qủa mang lại:* Đánh giá tình hình thực hiện, những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân (đất nông nghiệp và đất ở) và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đề xuất các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập nhằm thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất trong thời gian tới. **-Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
54.	**Ông Nguyễn Xuân Đá** – Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	- **Tên Giải pháp công tác:** Xây dựng, sử dụng hệ thống họp không giấy để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. **-Hiệu quả mang lại:** Chất lượng các kỳ họp của HĐND tỉnh được nâng cao. Thời gian tổ chức các kỳ họp được rút ngắn so với trước. Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh qua hệ thống họp không giấy một cách kịp thời; đại biểu dễ tra cứu, theo dõi, sử dụng tài liệu trong quá trình diễn ra các kỳ họp; đại biểu có thể khai thác tài liệu trên hệ thống sau kỳ họp một cách dễ dàng ở mọi nơi, mọi lúc. Việc trao đổi, cung cấp thông tin hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, Các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chuyển đến đại biểu và chiều ngược lại được thực hiện rất thuận lợi và nhanh. **-Phạm vi áp dụng:** trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk